

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



CƠ HỘI KHI THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH

Ngày: 20/10/2025 – 24/10/2025

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

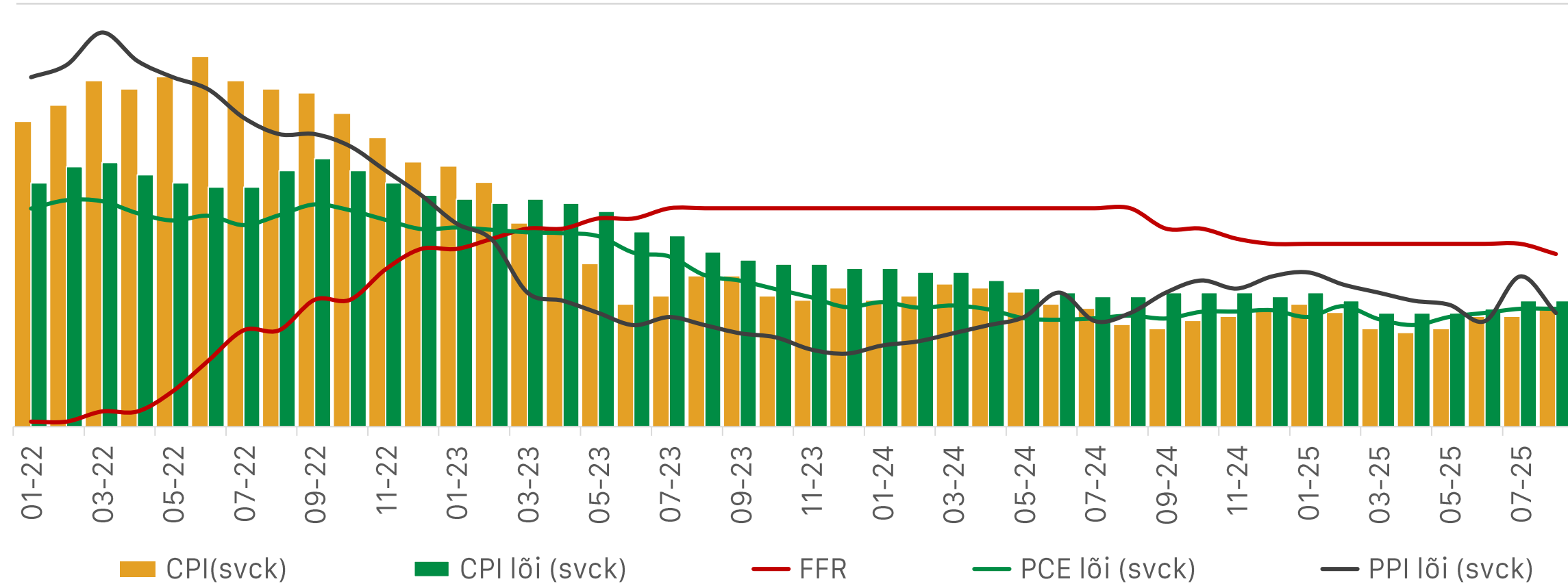


MỸ : FED BẮT ĐẦU NỠI LÒNG CÓ ĐIỀU KIỆN — LAO ĐỘNG YẾU MỜ ĐƯỜNG, LẠM PHÁT VẪN GIỮ QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

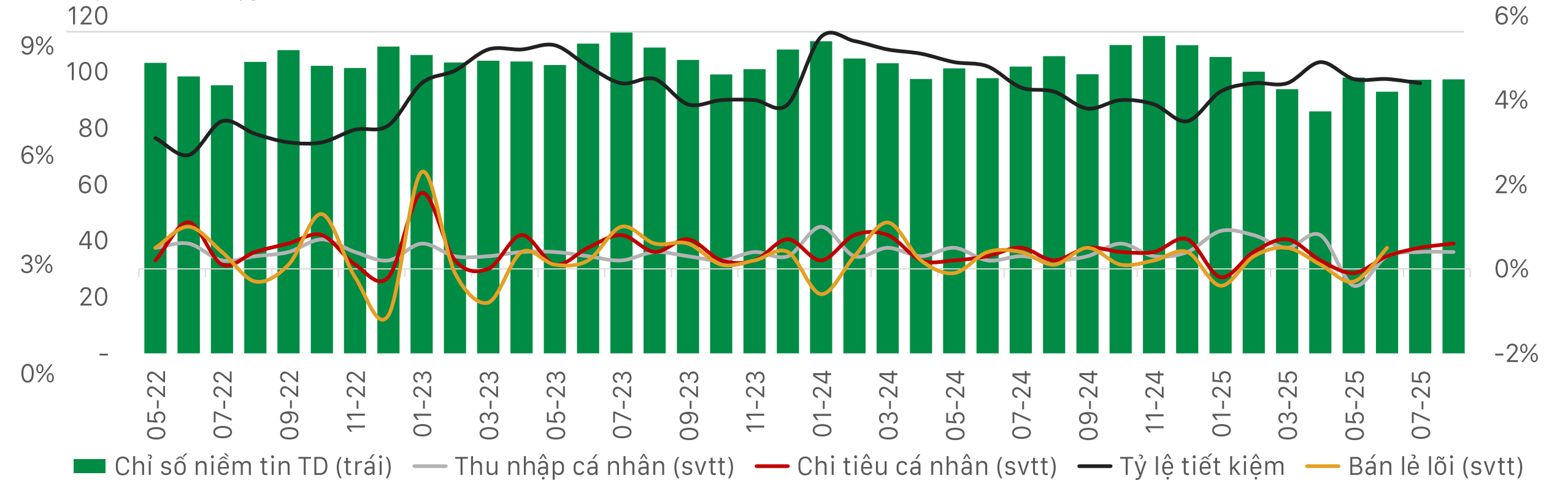


Bức tranh vĩ mô Mỹ cho thấy kịch bản cơ sở: Fed sẽ cắt lãi từng bước (bắt đầu bằng 25 bp), với chuỗi quyết định được dẫn dắt chủ yếu bởi dữ liệu lao động — nếu việc làm tiếp tục yếu, thêm 1–2 lần cắt trong vài tháng tới là khả thi; ngược lại, nếu lạm phát lõi bật lại, Fed buộc phải tạm dừng. Theo thị trường, phản ứng ban đầu là lợi suất ngắn hạn giảm, USD yếu hơn, tài sản rủi ro được hỗ trợ, nhưng lợi suất dài hạn có thể không giảm mạnh do lo ngại lạm phát dai dẳng và áp lực thực tế trên nợ công/nguồn cung trái phiếu. Theo dõi ba chỉ báo then chốt để cập nhật kịch bản: (i) báo cáo việc làm hàng tháng (NFP & claims), (ii) PCE/core-PCE & CPI, và (iii) phản ứng lợi suất kho bạc (2Y/10Y) — những chỉ số này sẽ quyết định tốc độ và quy mô các lần cắt tiếp theo.

Fed nghiêng về cắt lãi 25 bp vào cuối tháng 10.



Lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn chưa hoàn toàn an toàn — PCE quanh ~2.6–2.8%; lợi suất dài hạn còn nhạy cảm.

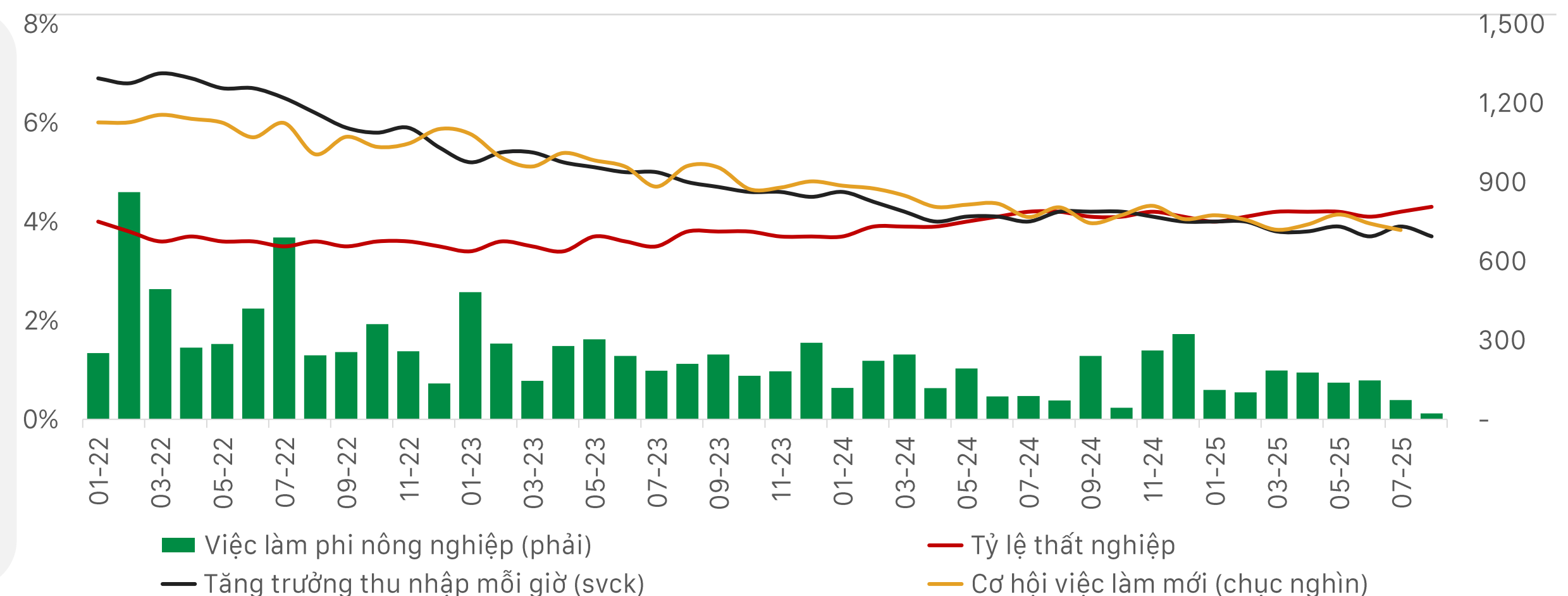


Fed nghiêng về cắt lãi 25 bp vào cuối tháng 10. Quan chức Fed (ví dụ St. Louis Fed) bày tỏ xu hướng ủng hộ cắt lãi nếu rủi ro lạm phát được kiểm soát, và thị trường đang định giá cao khả năng một đợt cắt trong cuộc họp sắp tới.

Thị trường lao động thực sự hạ nhiệt — áp lực chính để nới lỏng. Số liệu việc làm chính thức cho thấy tạo việc làm rất yếu (NFP/Nonfarm gần “dậm chân”), và Fed thừa nhận sự suy yếu tuyển dụng là yếu tố thúc đẩy chính sách nới lỏng.

Lạm phát đã hạ nhiệt nhưng vẫn chưa hoàn toàn an toàn — PCE quanh ~2.6–2.8%; lợi suất dài hạn còn nhạy cảm. Core-PCE ổn định ở vùng trên 2% nên Fed hành động thận trọng; thị trường trái phiếu đã phản ánh kỳ vọng lãi suất thấp hơn ngắn hạn nhưng lợi suất dài hạn vẫn chịu lực, có khả năng duy trì quanh/ trên ngưỡng ~4% tùy diễn biến dữ liệu.

Thị trường lao động thực sự hạ nhiệt — áp lực chính để nới lỏng

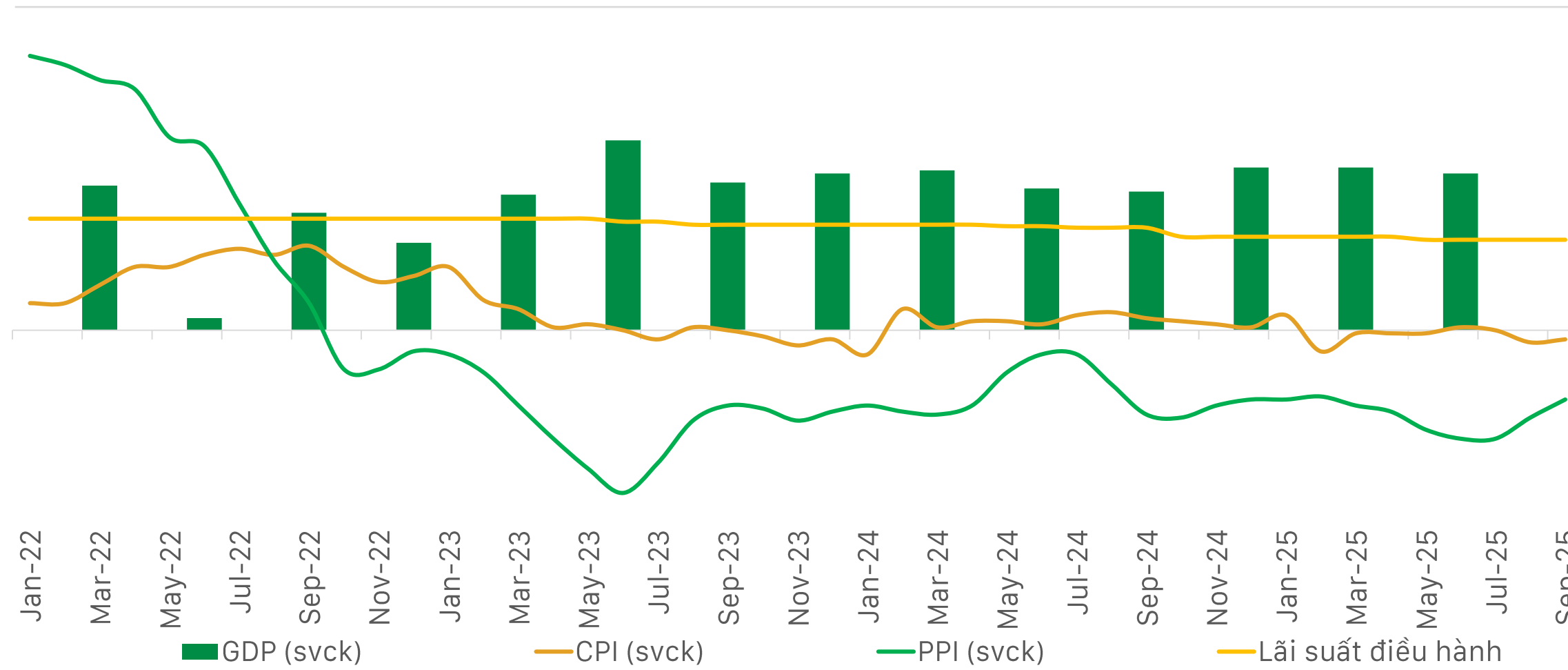


TRUNG QUỐC: PHỤC HỒI MONG MANH — TIÊU DÙNG YẾU, GIẢM PHÁT CÔNG NGHIỆP CÒN ĐÓ, BẮC KINH HỖ TRỢ CÓ CHỌN LỌC

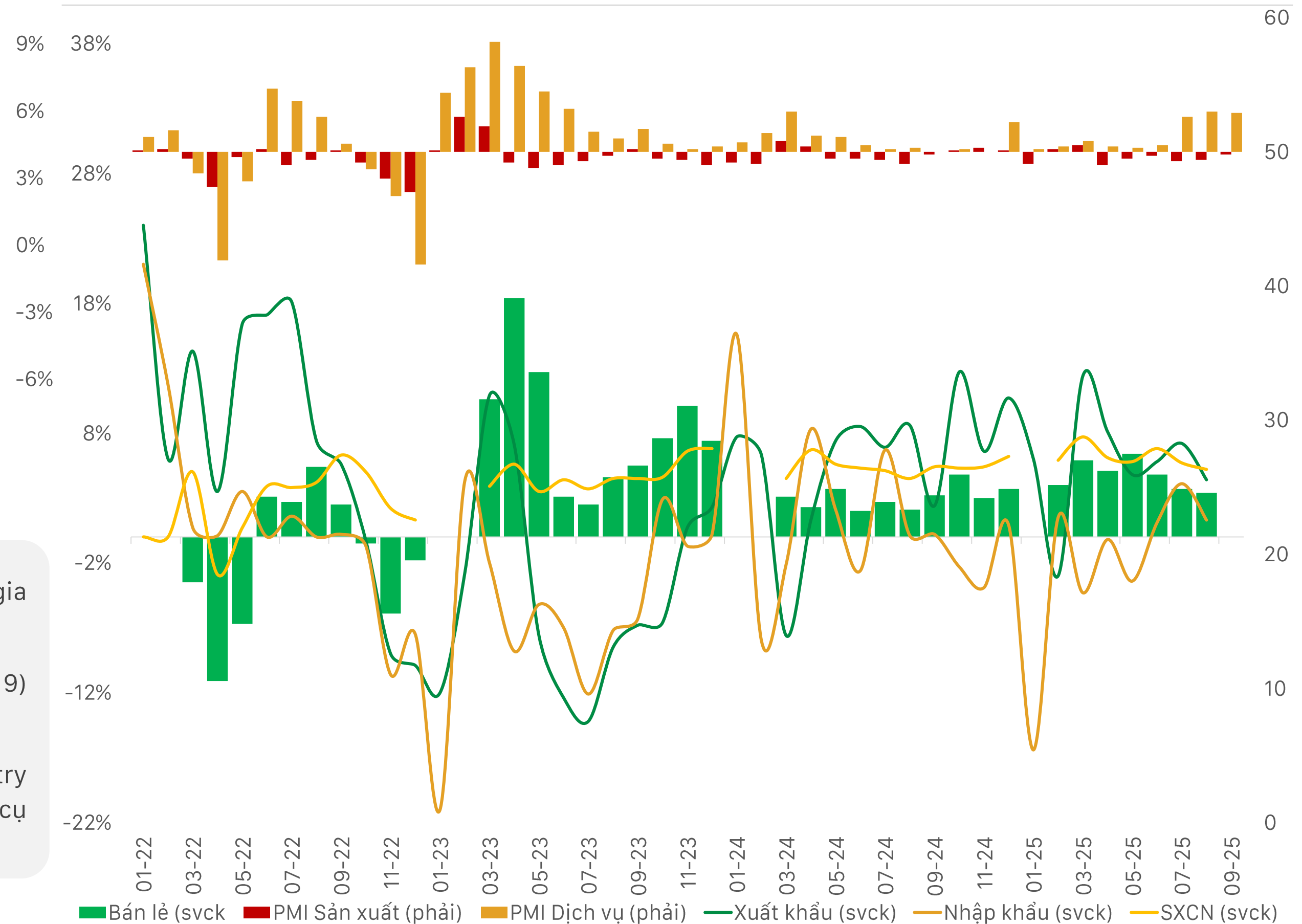


Nền kinh tế Trung Quốc vẫn ở trạng thái “hai tốc độ”: xuất khẩu và một số mảng công nghiệp/đầu tư công giữ nền nhưng tiêu dùng nội địa yếu cùng PPI âm hạn chế lực phục hồi. Quyết sách hiện tại của Bắc Kinh/PBOC là hỗ trợ thanh khoản có mục tiêu và thúc đẩy giải ngân đầu tư công, đồng thời để cho quá trình tái cấu trúc bất động sản tiếp diễn nhằm xử lý nợ — tức tránh kích thích đại trà để không khơi lại rủi ro tài sản. Hệ quả thực tế là tăng trưởng nửa cuối 2025 có thể kém hơn kỳ vọng; kịch bản cơ sở là GDP chậm lại nhẹ so với giữa năm, với khả năng PBOC thực hiện một hoặc vài biện pháp nới lỏng bổ sung (cắt nhẹ lãi/giảm RRR hoặc mở rộng tín dụng định hướng) nếu bán lẻ, tín dụng tiêu dùng và tiến độ tái cấu trúc bất động sản không cải thiện trong 4–8 tuần tới. Theo dõi ưu tiên để cập nhật dự báo: (i) bán lẻ & doanh số tiêu dùng hàng tháng, (ii) PPI/CPI và diễn biến biên lợi nhuận doanh nghiệp, và (iii) tiến độ tái cấu trúc các nhà phát triển lớn & khối lượng bơm/MLF của PBOC.

Giảm phát khâu sản xuất vẫn hiện hữu nhưng có dấu hiệu dịu



Tiêu dùng kém; bán lẻ giảm tốc.



Tiêu dùng kém; bán lẻ giảm tốc. Bán lẻ tiếp tục hạ tốc vào tháng 9 (dưới kỳ vọng), cho thấy cầu hộ gia đình chưa bắt nhịp trở lại.

Giảm phát khâu sản xuất vẫn hiện hữu nhưng có dấu hiệu dịu. PPI vẫn âm (giảm ~2.3% y/y tháng 9) — áp lực dư cung và cạnh tranh khiến biên lợi nhuận doanh nghiệp còn căng.

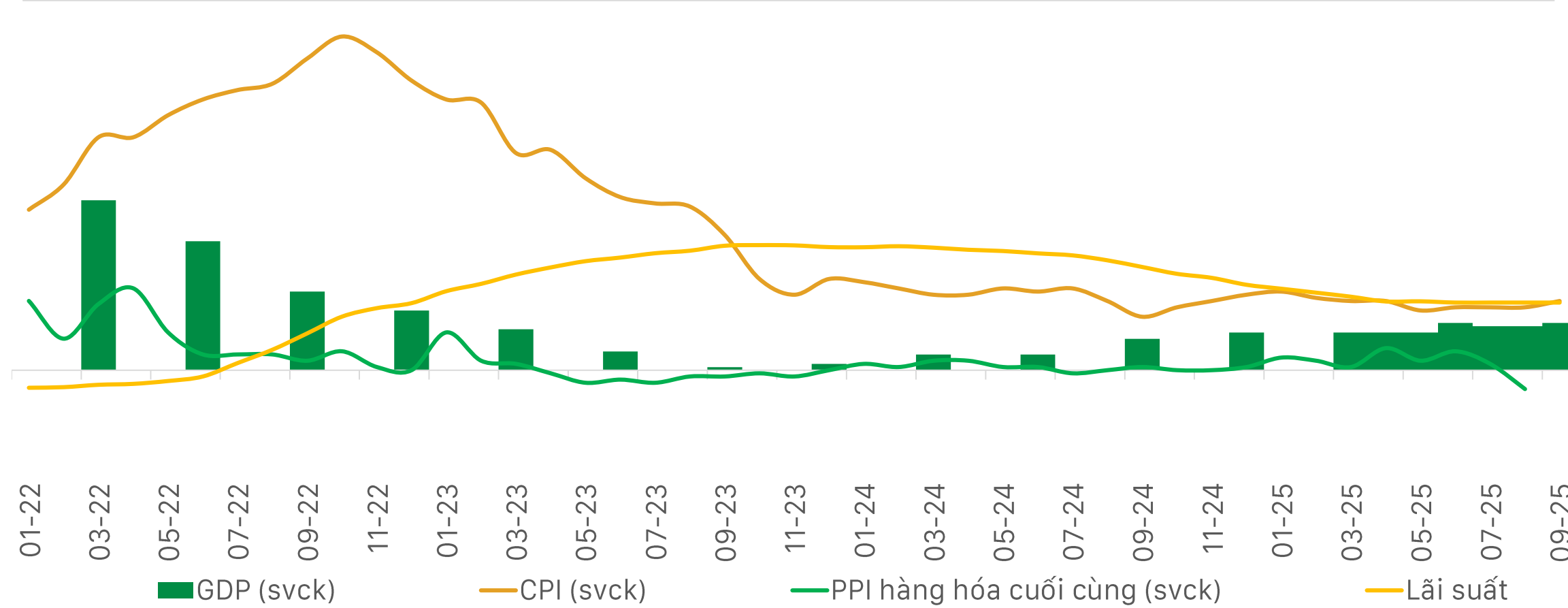
Bất động sản tái cơ cấu; thanh khoản và chính sách “hỗ trợ có chọn lọc”. Các tay chơi lớn (Country Garden, Sunac...) tiếp tục các bước tái cấu trúc nợ trong khi PBOC bơm/liệu thanh khoản qua công cụ OMOs/MLF thay vì nới lỏng quy mô lớn.

CHÂU ÂU: LẠM PHÁT ỔN ĐỊNH — ECB GIỮ THẬN TRỌNG KHI TĂNG TRƯỞNG PHÂN HOÁ



Khu vực đồng euro hiện ở trạng thái “ổn định nhưng mong manh”: lạm phát gần mục tiêu cho phép ECB tạm dừng chính sách nới lỏng rộng, nhưng tính phân hoá trong hoạt động kinh doanh — đặc biệt là sự suy yếu của công nghiệp lớn ở Đức/Pháp/Ý — làm giảm độ bền của sự phục hồi. Trong ngắn hạn (Q4 → Q1), kịch bản cơ sở là ECB giữ lãi và chỉ hành động thêm nếu chuỗi HICP/core-CPI, PMI và dữ liệu việc làm cho thấy xu hướng rõ rệt (xuống thấp hơn hoặc bật tăng vượt ngưỡng mục tiêu). Rủi ro chính gồm: (i) cú sốc năng lượng/thuế quan tác động trở lại giá, (ii) suy yếu lan rộng ở các nền kinh tế công nghiệp gây giảm đầu tư và việc làm, và (iii) cú sốc tài chính/chi phí nợ làm giảm chi tiêu. Về tác động thị trường: lợi suất và tiền tệ sẽ tiếp tục nhạy cảm với mỗi bản tin HICP/PMI— kỳ vọng là biến động nhưng không có cú sốc chính sách ngay lập tức; trong trung hạn, cải thiện bền vững đòi hỏi phối hợp chính sách tài khóa để kích cầu đầu tư và cải cách cơ cấu (tăng năng suất, giảm rào cản nội thị).

Lạm phát quanh mục tiêu ~2% nhưng dịch vụ vẫn ấm nhẹ.



Lạm phát quanh mục tiêu ~2% nhưng dịch vụ vẫn ấm nhẹ. Flash HICP cho thấy lạm phát khu vực tăng nhẹ về ~2.2% (tháng 9), dịch vụ vẫn là đầu kéo chính, tạo không gian cho ECB tạm dừng thay đổi lãi.

Tăng trưởng phân hoá — dịch vụ còn kéo, sản xuất suy yếu. PMI dịch vụ có cải thiện nhẹ nhưng ngành sản xuất quay lại vùng co hẹp, cho thấy động lực tăng trưởng không đồng đều giữa các nền kinh tế.

ECB thận trọng — giữ lãi và để dữ liệu quyết định; khả năng cắt thêm giảm. Hội đồng ECB duy trì chính sách “meeting-by-meeting” và khiếm trọng khả năng phải hành động nhanh nếu lạm phát đảo chiều; một số quan chức đánh giá cơ hội cắt lãi thêm giờ đang giảm.

Tăng trưởng phân hoá — dịch vụ còn kéo, sản xuất suy yếu



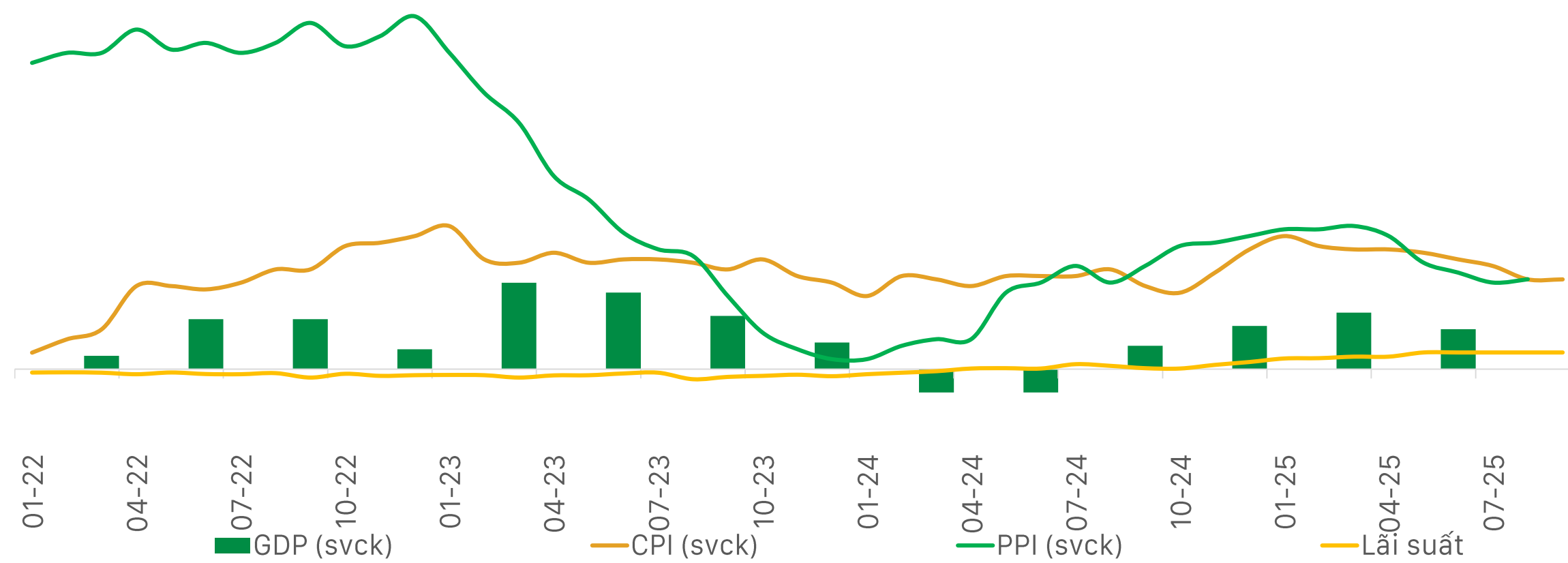
PMI sản xuất (trái) PMI dịch vụ (trái) Niềm tin tiêu dùng (trái) SXCN (svck) Bán lẻ (svck)

NHẬT BẢN: BOJ THẬN TRỌNG — LẠM PHÁT ĐÔ THỊ VẪN NÓNG, SẢN XUẤT SUY YẾU VÀ ÁP LỰC TỶ GIÁ ĐẶT RA YÊU CẦU CÂN BẰNG CHÍNH SÁCH

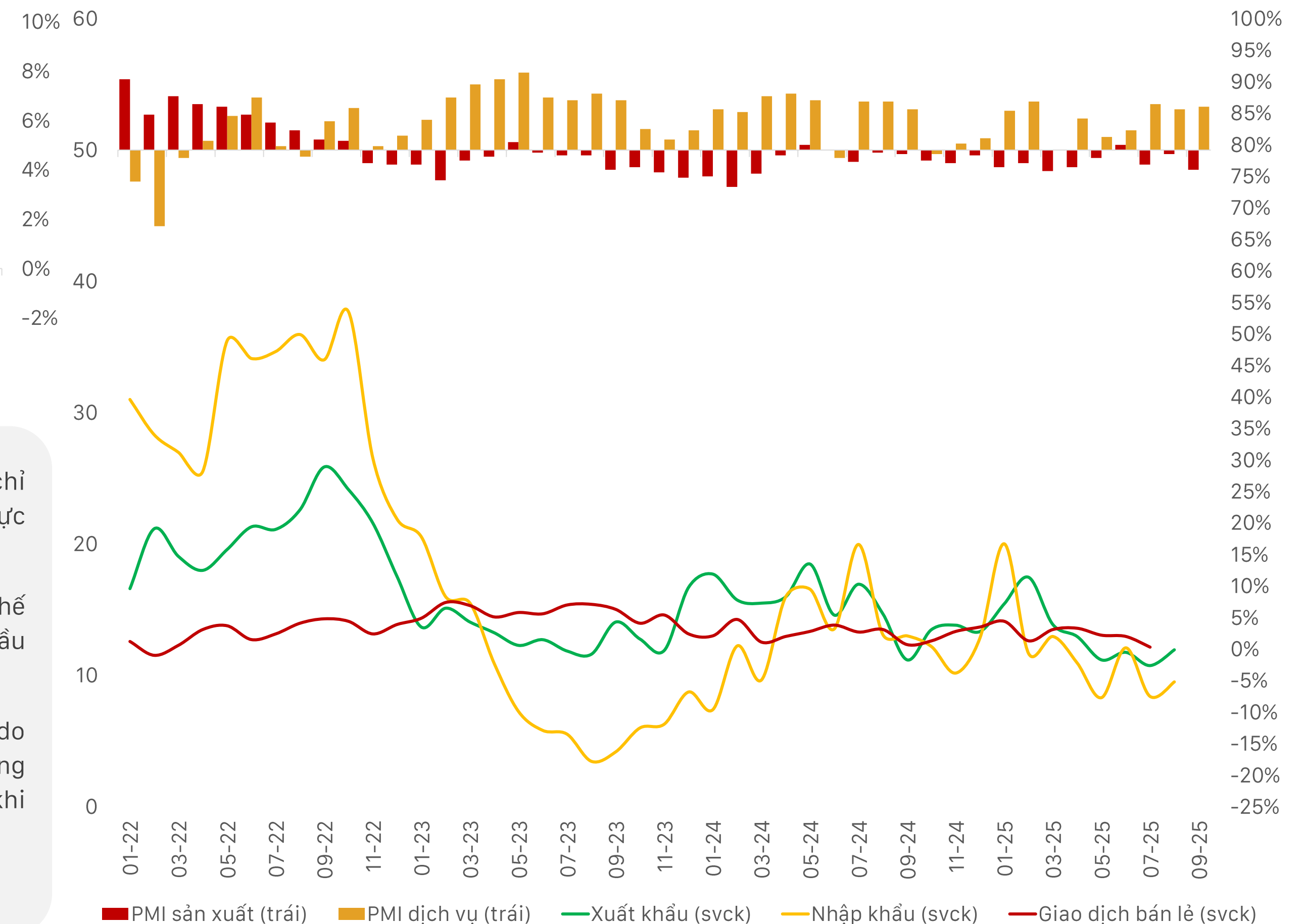


Bức tranh Nhật Bản là “ổn định mong manh”: lạm phát lõi đô thị đang duy trì ở mức đủ cao để khiến BOJ không thể vội vàng nới lỏng trở lại, nhưng hoạt động sản xuất yếu làm hạn chế không gian cho việc tăng lãi quá nhanh. Kịch bản cơ sở: BOJ sẽ hành xử thận trọng — giữ cửa mở cho một hoặc vài lần tăng lãi nhỏ (từng bước 25 bp) nếu loạt số liệu CPI lõi và tiền lương tiếp tục vững; đồng thời theo dõi sát diễn biến USD/JPY để tránh biến động quá mức (can thiệp được giữ là phương án dự phòng nếu yen tiếp tục lao dốc về vùng 160). Rủi ro đảo chiều đến từ: (i) lạm phát bất ngờ tăng mạnh (áp lực nhập khẩu qua yếu tố), hoặc (ii) suy giảm sâu hơn ở ngành chế tạo khiến BOJ phải tạm dừng bất kỳ chu kỳ thắt chặt nào. Theo dõi ưu tiên: Tokyo/core-CPI hàng tháng, PMI sản xuất & đơn hàng xuất khẩu, và diễn biến USD/JPY (mức 155–160) — những chỉ báo này sẽ quyết định tốc độ và quy mô điều chỉnh chính sách của BOJ trong các tuần tới.

Lạm phát hạ nhiệt dần nhưng vẫn cao hơn mục tiêu 2%.



Tăng trưởng kinh tế ổn định, tiêu dùng cải thiện nhẹ nhưng đầu tư vẫn chậm.



Lạm phát lõi vẫn ở mức cao ở đô thị — gây sức ép lên BOJ. Số liệu và khảo sát gần đây cho thấy chỉ số giá lõi (Tokyo/core) vẫn duy trì quanh vùng ~2.5–2.9% và có dấu hiệu chưa hạ bền vững, nên áp lực chính sách tiền tệ vẫn hiện hữu.

Sản xuất & đơn đặt hàng yếu — phục hồi chưa đồng bộ. PMI sản xuất tháng 9 cho thấy ngành chế tạo co hẹp mạnh nhất trong 6 tháng, với đầu vào và đơn hàng mới giảm, phản ánh nhu cầu toàn cầu yếu (đặc biệt từ Trung Quốc) và rủi ro cho tăng trưởng công nghiệp.

Tỷ giá/yen tiếp tục là rủi ro — chính quyền sẵn sàng can thiệp nếu cần. Yen yếu so với USD do chênh lệch lãi suất và tâm lý carry; giới chức và chuyên gia cảnh báo Tokyo có thể can thiệp nếu đồng yen lao về mức ~¥160, trong khi quan chức BOJ/điều hành nhấn mạnh sẽ theo dõi dữ liệu trước khi tăng lãi thêm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,250.15	5.9%	16.6%	62.0%	56.2%
WTI/USD	57.54	-2.3%	-9.0%	-19.8%	-16.2%
Bitcoin	106,882	-3.5%	-7.6%	14.5%	56.4%
Dow Jones	46,191	1.6%	0.1%	8.6%	6.7%
S&P 500	6,664	1.7%	0.5%	13.3%	13.6%
Nasdaq	24,818	2.5%	1.5%	18.1%	22.1%
GP100	9,355	-0.8%	1.4%	14.5%	11.9%
DAX	23,831	-1.7%	0.7%	19.7%	21.2%
CAC 40	8,174	3.2%	4.1%	10.8%	7.4%
Euro Stoxx 50	5,608	1.4%	2.8%	14.6%	12.5%
Nikkei 225	47,582	-1.1%	5.0%	19.3%	22.1%
Shanghai	3,840	-1.5%	0.2%	14.6%	17.7%
Hang Seng	25,247	-4.0%	-4.9%	25.9%	21.4%
Vnindex	1,731	-0.9%	4.0%	36.7%	34.7%
Set 50	827	-0.9%	-1.4%	-8.8%	-13.4%
VND/USD	26,342	0.0%	-0.2%	3.4%	4.7%
DXY	98.43	-0.6%	1.1%	-9.3%	-4.9%

- Trong tuần từ 13 – 18/10, thị trường Mỹ ghi nhận mức tăng nhẹ khoảng 1.6%, trong đó S&P 500 và Nasdaq Composite tăng tốt hơn nhờ hai động lực chính. Thứ nhất, sự xuống giọng từ phía Donald Trump về căng thẳng với Trung Quốc giúp giảm bớt lo ngại về chiến tranh thương mại - điều đã châm ngòi cho đợt bán tháo trước đó. Thứ hai, nhóm cổ phiếu công nghệ - đặc biệt là chip và AI, như Broadcom công bố hợp tác với OpenAI được thúc đẩy mạnh, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực cho toàn bộ thị trường.
- Thị trường Việt Nam tăng trưởng khá ấn tượng vào đầu tuần nhưng bất ngờ bị rơi mạnh ở phiên cuối tuần làm chỉ số Vnindex mất gần -1% về 1731. Giá vàng tiếp tục lên cột mốc mới 4,250USD/ounce với mức tăng gần 6%. Giá vàng trong nước tăng nóng theo từng giờ và có thời điểm vượt mốc trên 160 triệu đồng/lượng và luôn trong tình trạng cháy hàng. Trong khi đó Bitcoin tiếp đà rơi tuần trước xuống thêm -3.5% về 106 ngàn USD Hợp đồng tương lai và đòn bẩy trên thị trường crypto bị "xả" mạnh khi giá giảm. Sự biến động trái chiều của Bitcoin so với vàng do Bitcoin vẫn được đánh giá là tài sản rủi ro cao hơn so với vàng.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM



NƠI LÒNG CÓ KIỂM SOÁT VÀ CAN THIỆP FX CÓ CHỌN LỌC

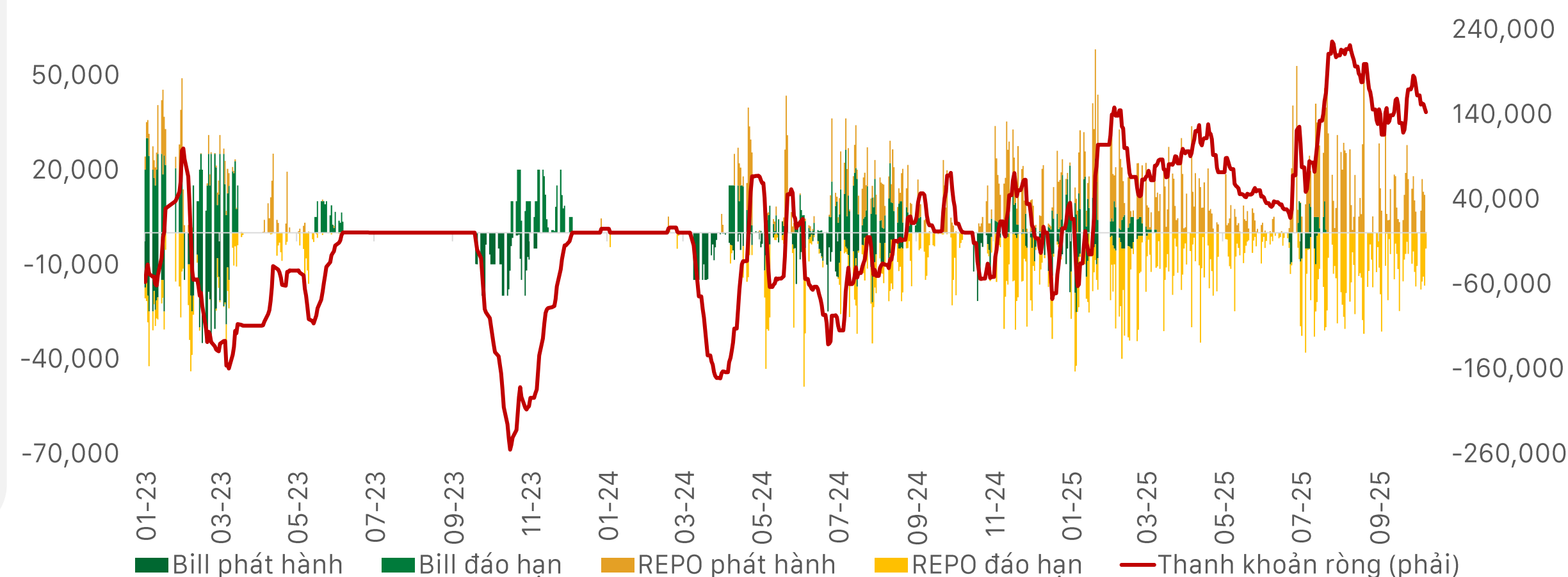


NHNN đang vận hành chiến lược “nơi lòng có kiểm soát + can thiệp FX có chọn lọc”: bơm ròng qua OMO nhằm giữ thanh khoản và ổn định lãi suất liên ngân hàng, đồng thời bán ngoại tệ kỳ hạn (cancellable forwards) cho các NHTM thâm hụt để kìm nhip tăng tỷ giá mà giữ dự trữ. Kịch bản cơ sở trong ngắn hạn là: Nếu Fed thực sự cắt lãi thêm và DXY giảm bền hơn → áp lực lên USD/VND sẽ suy giảm, NHNN có thể giảm cường độ can thiệp (thu hẹp bơm ròng / bán ngoại tệ). Nếu cầu USD nội địa vẫn mạnh hoặc DXY bật lại do dữ liệu Mỹ bất ngờ mạnh → NHNN buộc phải duy trì bơm ròng + can thiệp FX, rủi ro kéo xuống dự trữ ngoại hối sẽ tăng. Theo dõi ưu tiên: (i) dữ liệu việc làm & PCE/CPI Mỹ (ảnh hưởng DXY); (ii) khối lượng bơm/hút OMO & các phiên bán ngoại tệ của NHNN; (iii) mức giá USD ở kênh ngân hàng và thị trường tự do — ba yếu tố này quyết định cường độ can thiệp và khả năng ổn định tỷ giá trong thời gian tới.

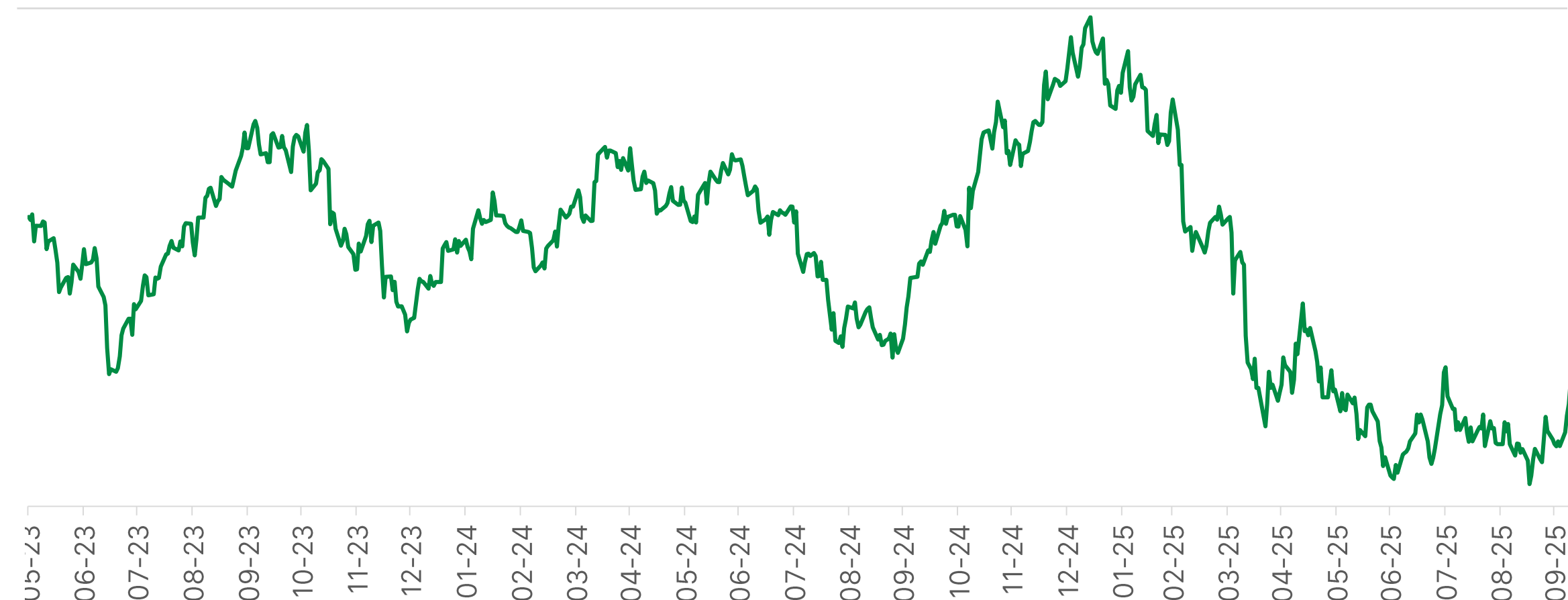
- **DXY giảm, Fed nội bộ chia rẽ — tạo không gian nhưng chưa chắc chắn.** DXY đã hạ nhiệt so với đỉnh tháng 8 khi thị trường tăng giá đặt cược Fed sẽ cắt thêm lãi; song quan chức Fed vẫn chia rẽ về tốc độ/khối lượng cắt — khiến động thái của DXY dễ biến động theo dữ liệu việc làm và PCE.
- **USD/VND neo cao — cầu nội địa và chênh lệch lãi suất là nhân tố chủ đạo.** Mặc dù DXY giảm nhẹ, tỷ giá giao dịch tại các kênh vẫn ở mức ~26.33–26.38 VND/USD (tuần đầu tháng 10), phản ánh nhu cầu thanh toán, nhập khẩu và hedging; vì vậy VND chưa hưởng lợi mạnh ngay khi DXY lùi.
- **NHNN vận hành “nơi lòng có kiểm soát” — bơm OMO.** NHNN tiếp tục bơm ròng qua OMO để duy trì thanh khoản và neo lãi liên ngân hàng; đồng thời đã triển khai bán ngoại tệ kỳ hạn có thể huỷ ngang cho NHTM (chỉ cho ngân hàng thiếu USD) nhằm hạ nhiệt nhip tăng tỷ giá mà không rút cạn dự trữ. Các phiên bơm ròng gần đây có khối lượng lớn (hàng chục nghìn tỷ VND).

NHNN vận hành “nơi lòng có kiểm soát”

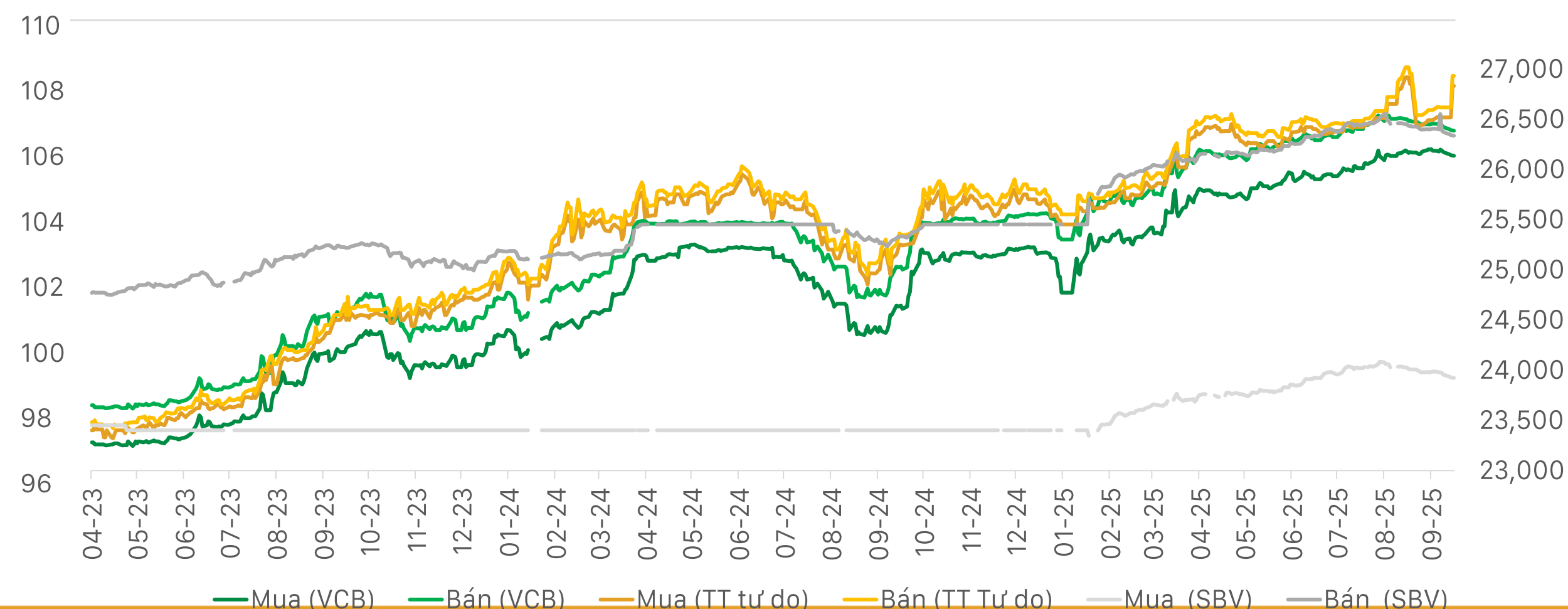
Đơn vị: Nghìn Tỷ VND



DXY giảm, Fed nội bộ chia rẽ — tạo không gian nhưng chưa chắc chắn



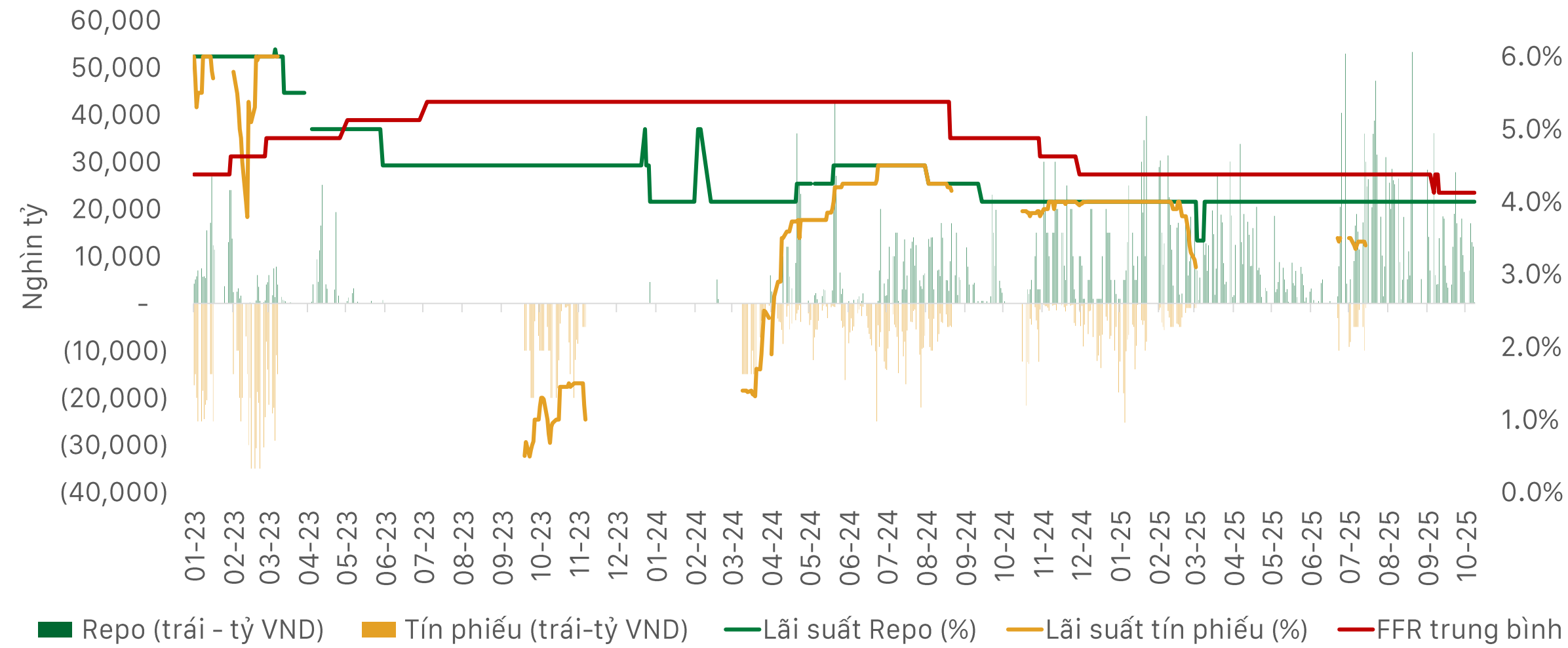
USD/VND neo cao — cầu nội địa và chênh lệch lãi suất là nhân tố chủ đạo. Đơn vị: VND/USD



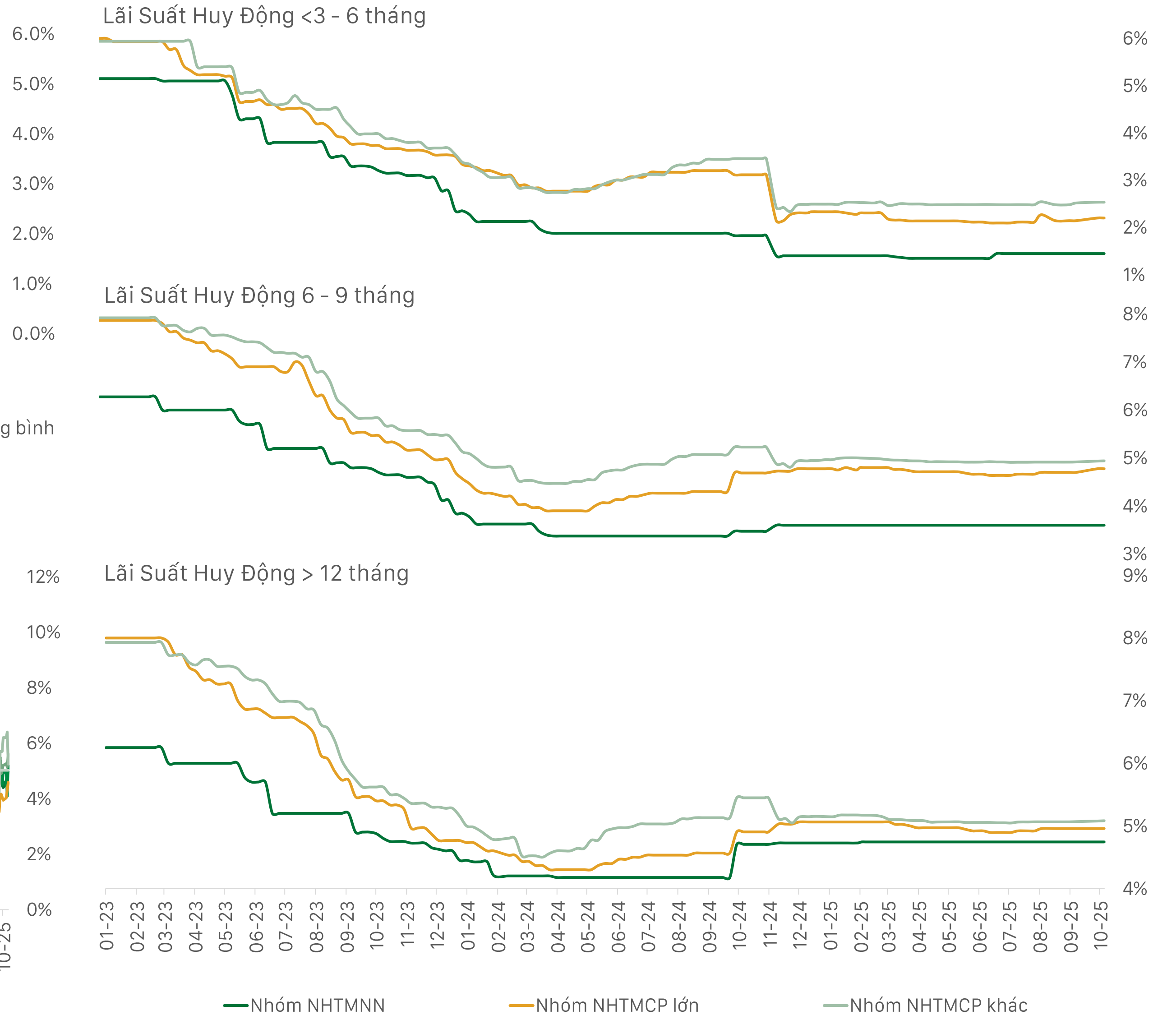
LÃI SUẤT VẪN ĐƯỢC GIỮ Ở MỨC ĐỘ PHÙ HỢP



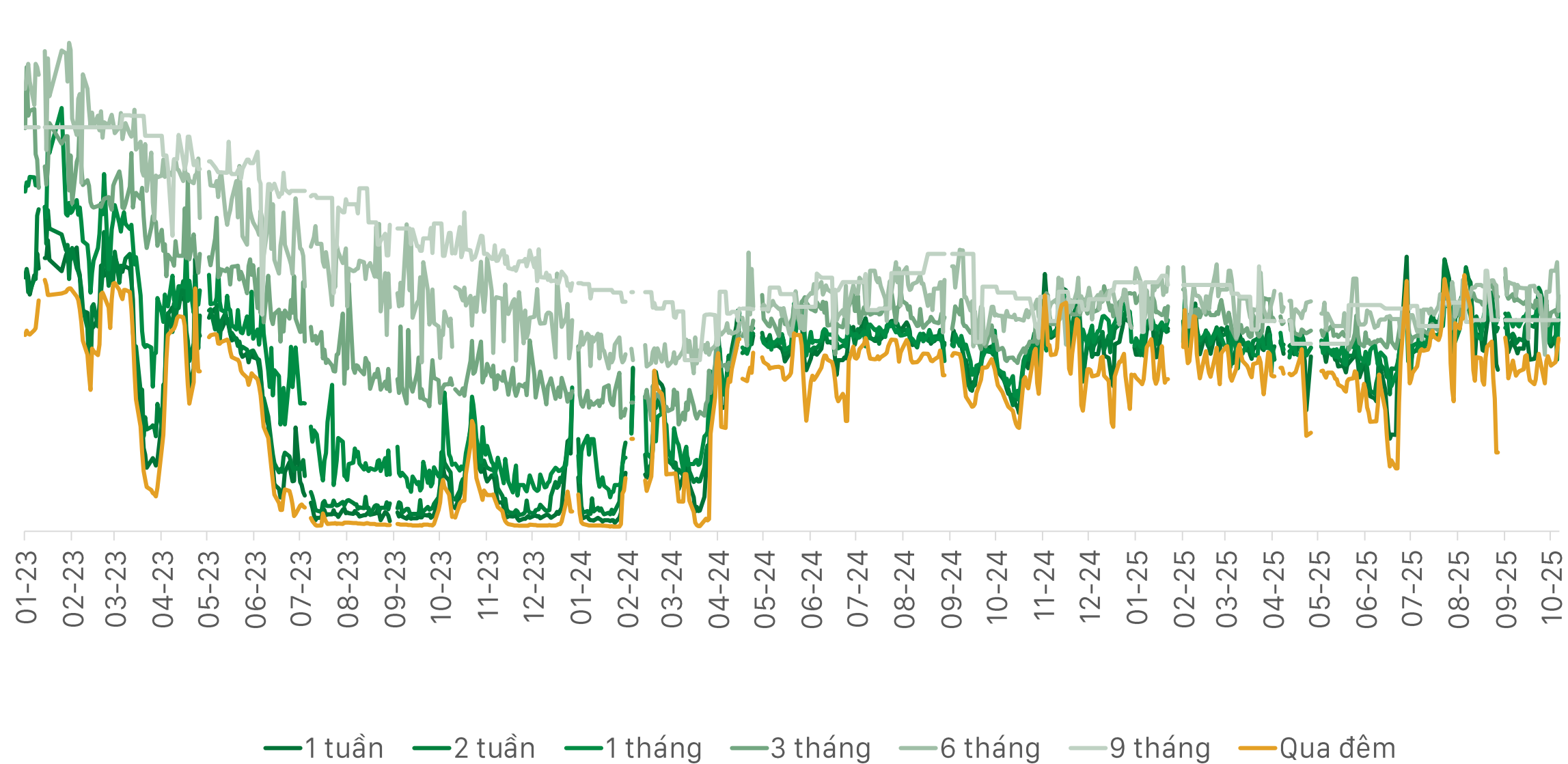
NHNN bơm mạnh Repo trở lại



Mặt bằng lãi suất huy động thấp, chênh lệch giữa các nhóm NHTM



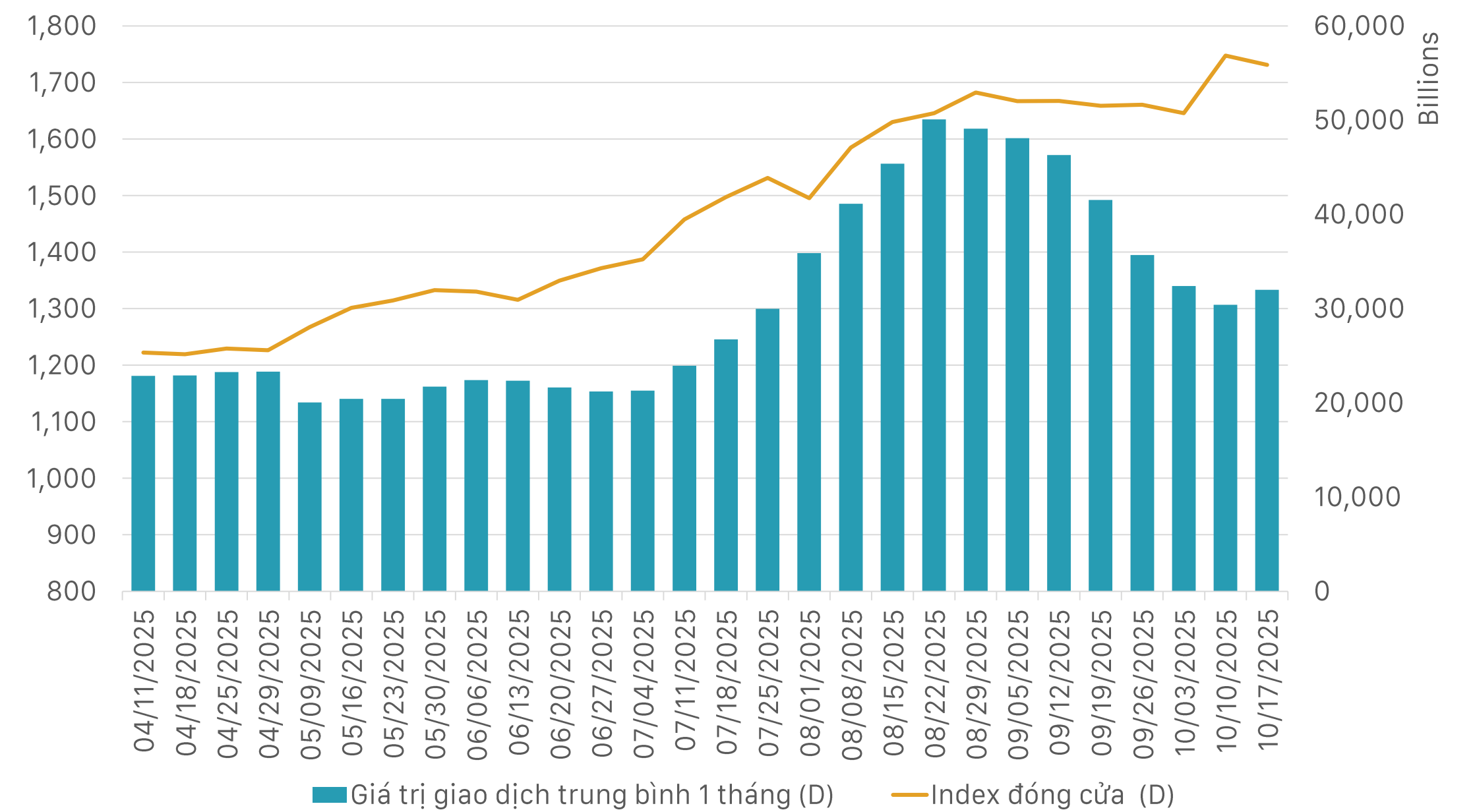
Lãi suất liên ngân hàng biến động nhưng được kiểm soát tốt



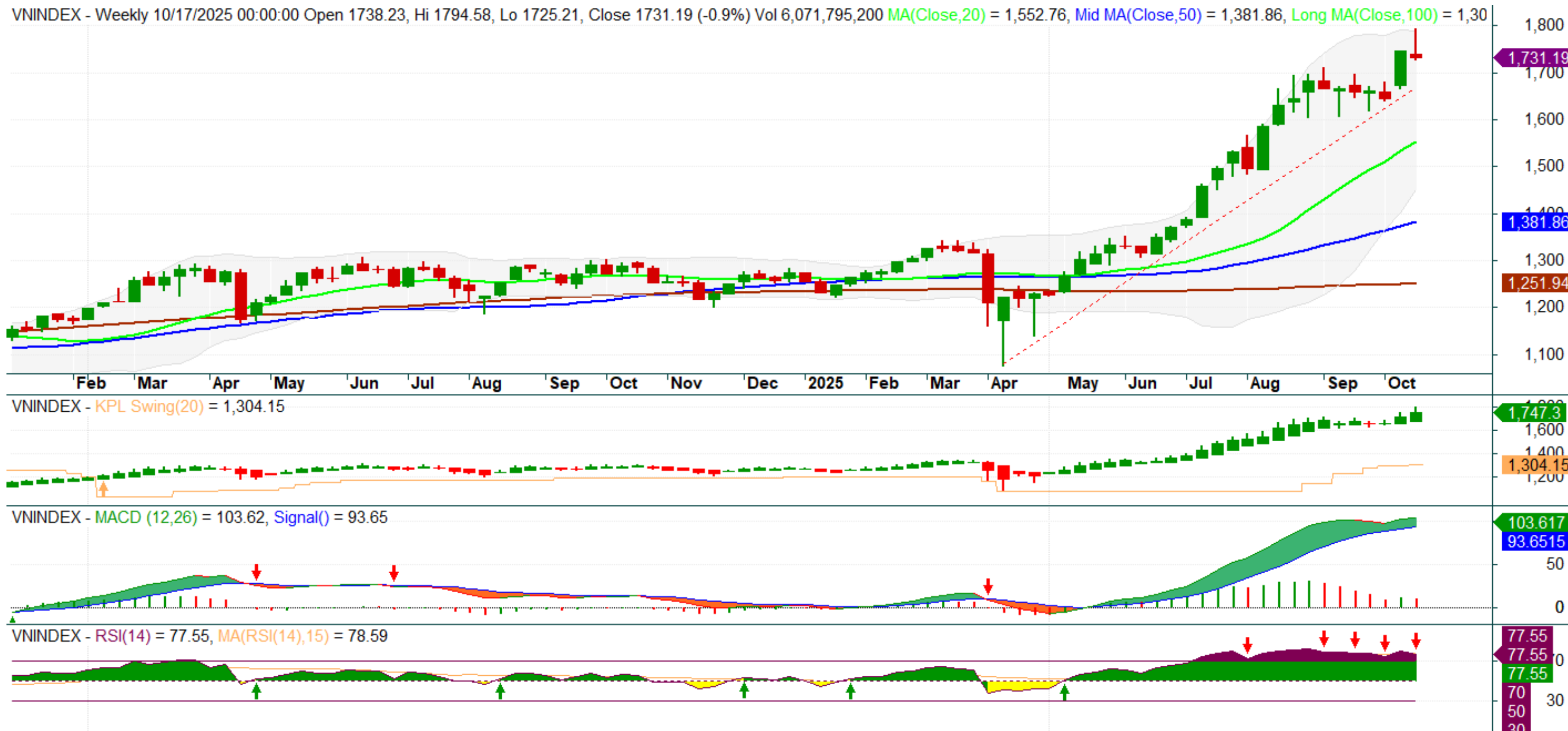
Đồ thị ngày VN-Index



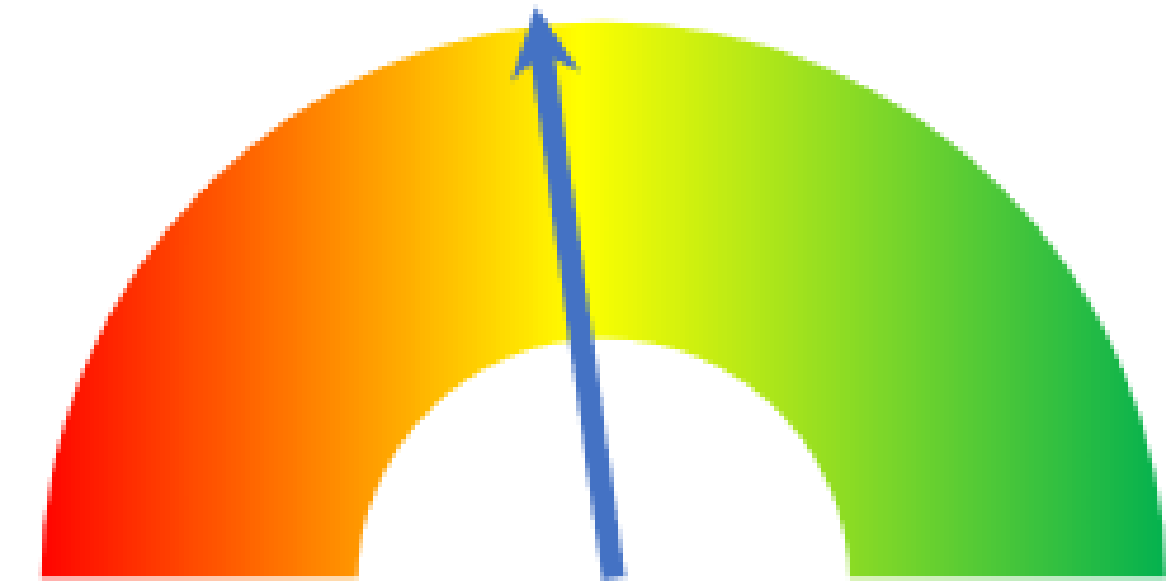
Thanh khoản đạt đỉnh cao nhất



- Thị trường trong tuần qua có nhiều đợt sóng tăng khá ấn tượng đặc biệt là có sự xuất hiện của nhóm bất động sản và các nhóm cổ phiếu thuộc Gelex, Masan, Vingroup, VietJet thay phiên nhau thu hút dòng tiền thúc đẩy chỉ số. Động lực chung của thị trường vẫn không quá mạnh và có tính phân hóa khá cao cho thấy mức độ đầu cơ đang được đẩy mạnh trong giai đoạn thị trường cần củng cố quanh vùng đỉnh cao.
- Phiên sụp mạnh vào cuối tuần là một cú rơi khá bất ngờ và làm thay đổi tâm lý nhà đầu tư khá nhánh. Từ tâm lý lạc quan, tự tin vào đầu phiên khi tranh thủ mua hàng giá thấp đã chuyển sang trạng thái hoảng loạn thoát hàng thật nhanh để tránh thiệt hại.
- Điểm tích cực nổi bật là thanh khoản trong tuần qua có dấu hiệu cải thiện so với tuần trước đó. Một phần từ tâm lý lạc quan sau khi thị trường được nâng hạng. Ngoài ra thị trường hấp dẫn trở lại khi dòng tiền chuyển hướng sang các nhóm cổ phiếu khác ngoài Vingroup.



Mức độ hưng phấn thị trường



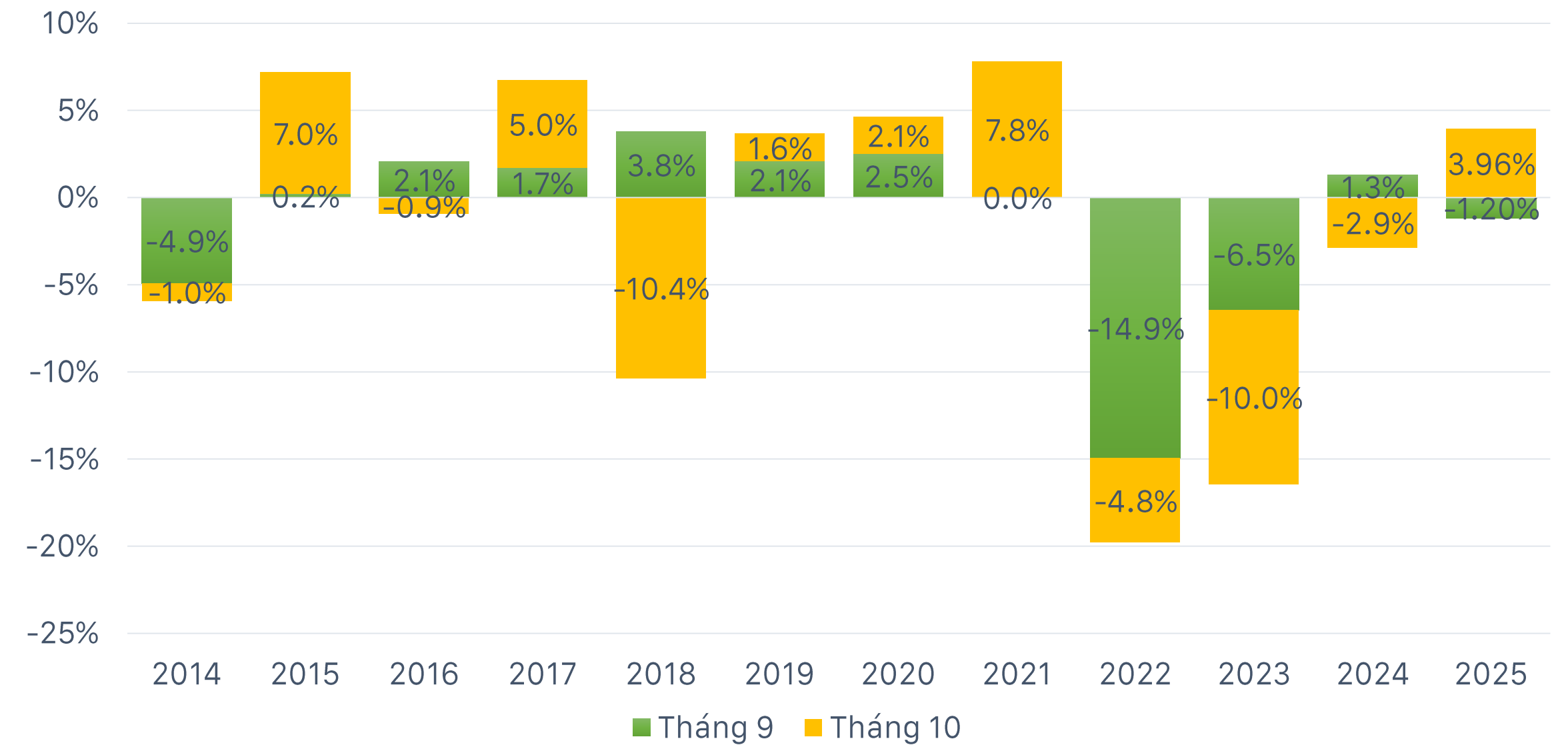
RSI	70.17
MACD	20.02
MFI	73.97
MA20	1672
MA50	1644
MA200	1395

- Ở phiên giao dịch cuối tuần dù mức rơi khá nhanh với giao dịch khá lớn nhưng thị trường chưa đến mức hoảng loạn vì thật sự cũng chưa có tin gì quá xấu để khiến nhà đầu tư chùn tay. Lượng hàng bán ra chủ yếu là hạ bớt margin vì vậy sau khoảng nghỉ 2 ngày cuối tuần sẽ giúp thị trường cân bằng tâm lý tốt hơn cho tuần sau.
- Xu hướng chỉ số Vnindex vẫn duy trì đà tăng trong trung hạn. Cú rung lắc trong tuần qua để hạ nhiệt sau khi có một ngọn nến dài tăng mạnh ở tuần trước đó. Vùng hỗ trợ trung hạn được nâng lên ở mức cao hơn lên 1700.
- Thông tin về việc thanh tra các khoản trái phiếu ở nhiều ngân hàng và doanh nghiệp vào cuối tuần qua có thể gây tác động tâm lý và ảnh hưởng đến một số ngân hàng và doanh nghiệp liên quan trong tuần sau. Thị trường có thể tiếp tục trạng thái rung lắc ở phiên đầu tuần nhưng có thể ổn định sớm hơn sau đó. Hỗ trợ mạnh vẫn đặt tại 1680-1700. Dòng tiền sẽ tiếp tục hướng vào các nhóm cổ phiếu lớn như Vingroup, Gelex ... và các nhóm ngành trụ.

PE thị trường hiện quanh 15 thấp hơn giai đoạn 2022



Chu kỳ tháng 9,10 năm nay duy trì đà tăng trưởng các năm 2014 - 2021



- Trong tuần qua, P/E thị trường Việt Nam đã vượt ngưỡng trung bình và tiến sát mức 16 lần, phản ánh tâm lý tích cực chung khi thị trường được nâng hạng nhưng cũng cho thấy mặt bằng định giá chung không còn rẻ. So với khu vực, P/E Việt Nam hiện tiệm cận Thái Lan (khoảng 15,8 lần) và cao hơn Indonesia (13–14 lần), cho thấy kỳ vọng tăng trưởng đã phần nào được phản ánh vào giá.
- Tuy nhiên, sự phân hóa giữa các nhóm ngành là điểm đáng chú ý. Nhóm công nghệ và tiêu dùng đang giao dịch ở mức P/E cao vượt trội, phản ánh niềm tin vào triển vọng lợi nhuận nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ điều chỉnh nếu kết quả kinh doanh không đạt kỳ vọng. Ngược lại, nhóm ngân hàng, đặc biệt các mã lớn như MBB, OCB, CTG, vẫn duy trì mức P/E thấp quanh 9–10 lần — cho thấy biên an toàn cao và hấp dẫn đối với nhà đầu tư giá trị. Nhìn tổng thể, thị trường Việt Nam đang ở giai đoạn tái định giá, trong đó cơ hội nằm ở các cổ phiếu cơ bản có định giá thấp và tăng trưởng lợi nhuận ổn định, thay vì chạy theo nhóm cổ phiếu đã phản ánh quá nhiều kỳ vọng.

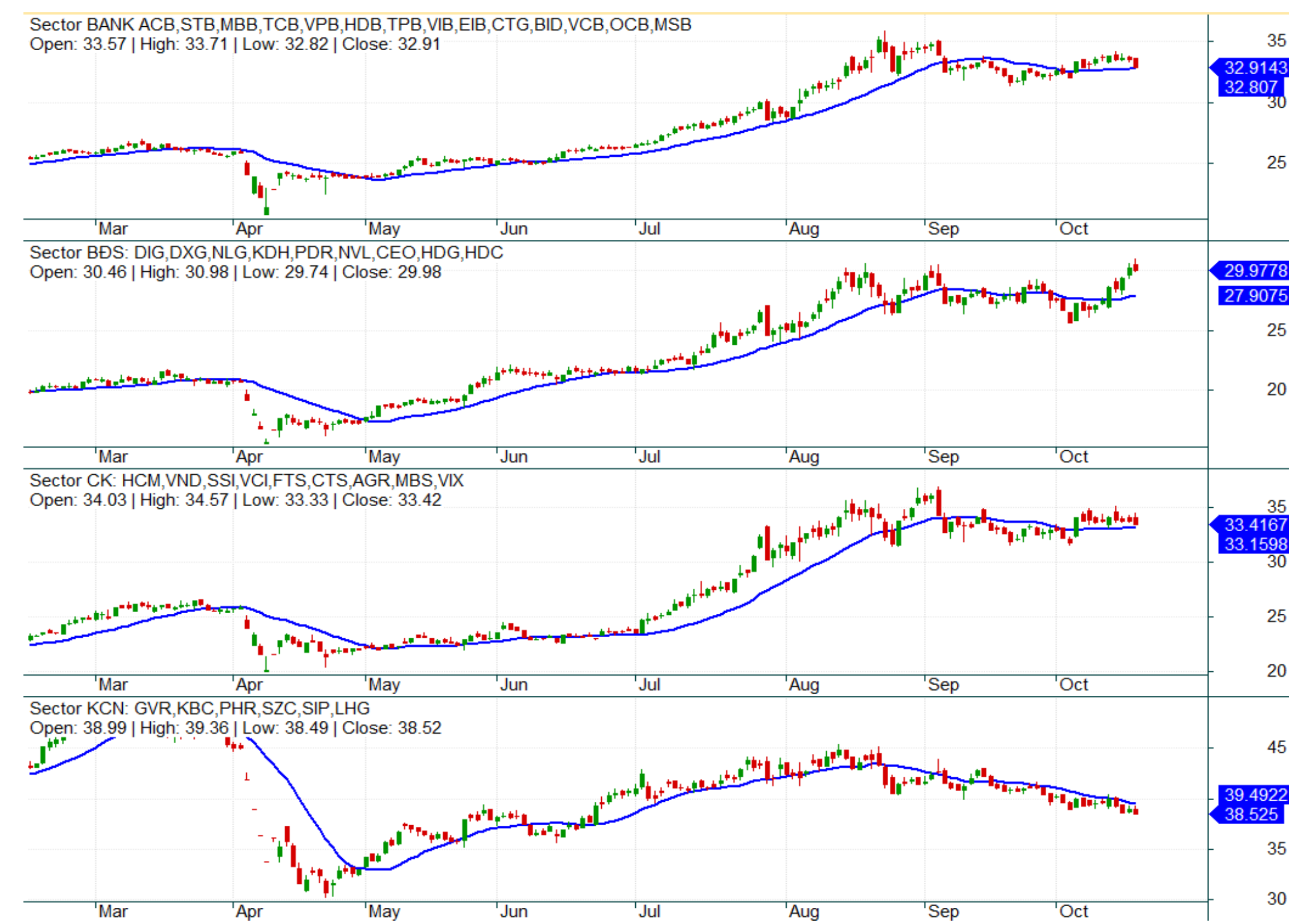
- Nhóm cổ phiếu **Vingroup** vẫn cho xu hướng tăng giá mạnh nhất nhưng bắt đầu có dấu hiệu chững lại trong tuần vừa qua. Thay thế là **nhóm Gelex** với mức độ tăng giá rất mạnh ở hai đại diện GEE và GEX. **Nhóm FPT** vẫn chưa có dấu hiệu kết thúc chu kỳ giảm. **Nhóm Viettel** đã chạm đáy kể từ tháng 4.

Giá trung bình nhóm FPT, Gelex, Viettel, Vingroup



- Nhóm ngành BĐS** bứt phá mạnh nhất nhờ hàng loạt cổ phiếu nóng như DIG, PDR, NLG, KDH, DXG ... Tuy nhiên cần lưu ý tuần sau có thể bị áp lực bán mạnh ở nhóm này. **Nhóm Bank** đang suy trì tích lũy cùng với nhóm chứng khoán trong khi **nhóm KCN** vẫn suy giảm nhẹ.

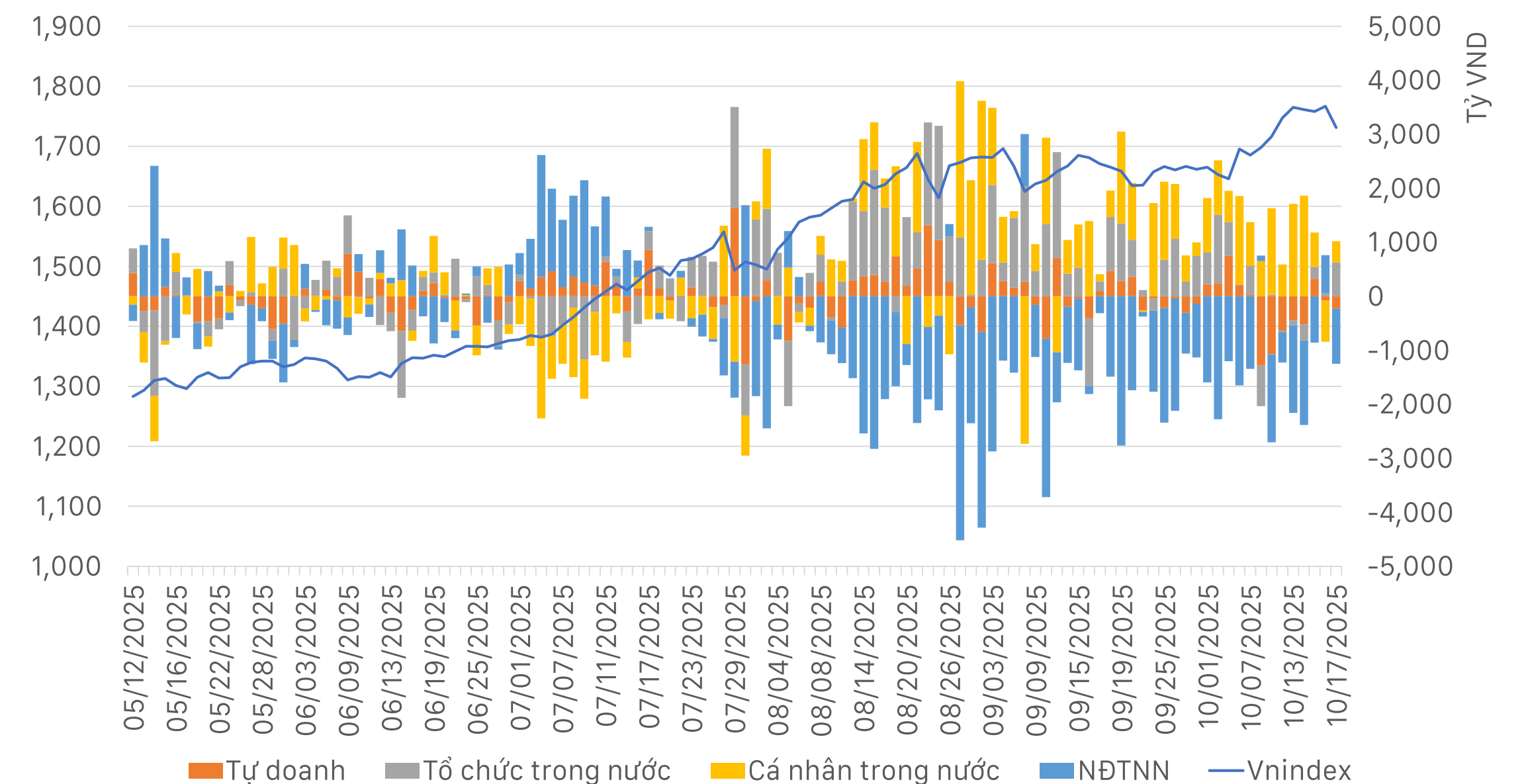
Giá trung bình nhóm Bank, BĐS, Chứng khoán, Khu công nghiệp



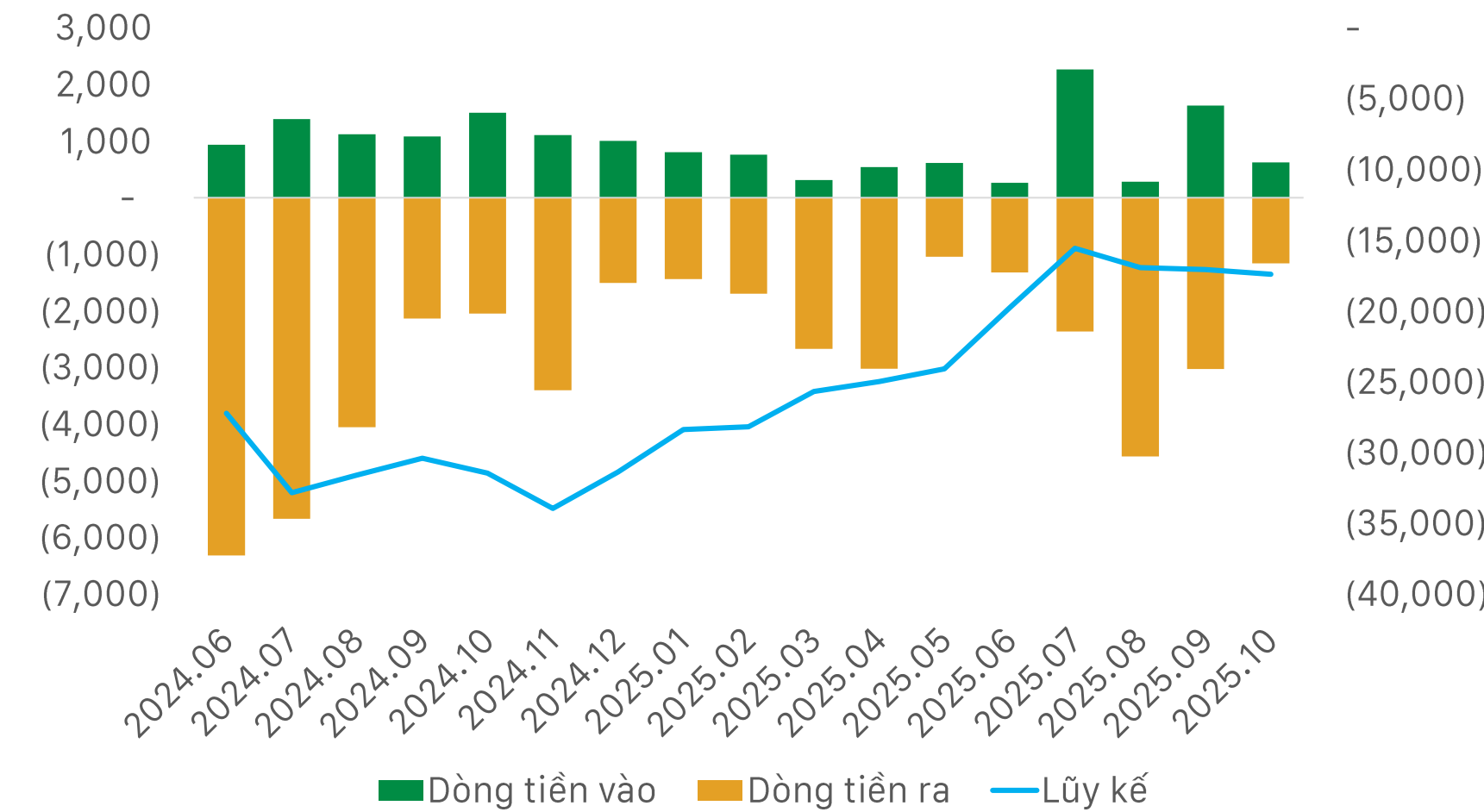
Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng
VNINDEX	1,731.19	15.48	-0.9%	3.6%
Ngân hàng	790.06	11.00	-2.0%	0.7%
Dịch vụ tài chính	1,107.35	21.24	-0.9%	1.0%
Bất động sản	926.16	24.22	2.5%	20.2%
Hóa chất	262.93	15.58	-2.9%	-6.4%
Tài nguyên Cơ bản	490.59	20.88	-0.8%	0.9%
Ô tô và phụ tùng	377.83	7.79	-4.4%	-24.5%
Bán lẻ	1,560.21	24.68	1.3%	5.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	151.67	10.64	1.4%	0.0%
Viễn thông	854.91	27.28	-4.6%	-10.8%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	5,893.53	13.62	-1.4%	-3.7%
Dầu khí	91.77	32.98	-4.3%	-3.4%
Thực phẩm và đồ uống	957.25	18.64	0.9%	2.5%
Xây dựng và Vật liệu	360.63	11.68	-0.3%	-3.1%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	407.84	16.01	-0.6%	-6.8%
Y tế	1,007.83	16.24	-1.6%	-1.7%
Công nghệ Thông tin	731.38	17.16	-7.8%	-15.6%
Truyền thông	686.95	63.16	-1.6%	-1.7%
Bảo hiểm	335.49	14.08	-4.0%	-6.7%
Du lịch và Giải trí	45.44	21.92	1.2%	3.5%

- Nhóm ngành bất động sản có độ nảy cao nhất so với các ngành còn lại trong tuần qua khi hàng loạt cổ phiếu DIG, DXG, HDG, NLG, KDH, VIC, PDR thay phiên nhau tạo các phiên bức phá từ 3% - 7%. Các ngành ngân hàng, chứng khoán phân hóa khá mạnh và chưa có sự đồng thuận cao.
- Các ngành công nghệ (đại diện FPT), dầu khí, bảo hiểm tiếp tục suy giảm và tạo đáy sâu hơn.
- Dòng tiền đầu tư trong các phiên vừa qua có phần cải thiện hơn so với tuần trước đó và chuyển sang các nhóm cổ phiếu dẫn dắt.

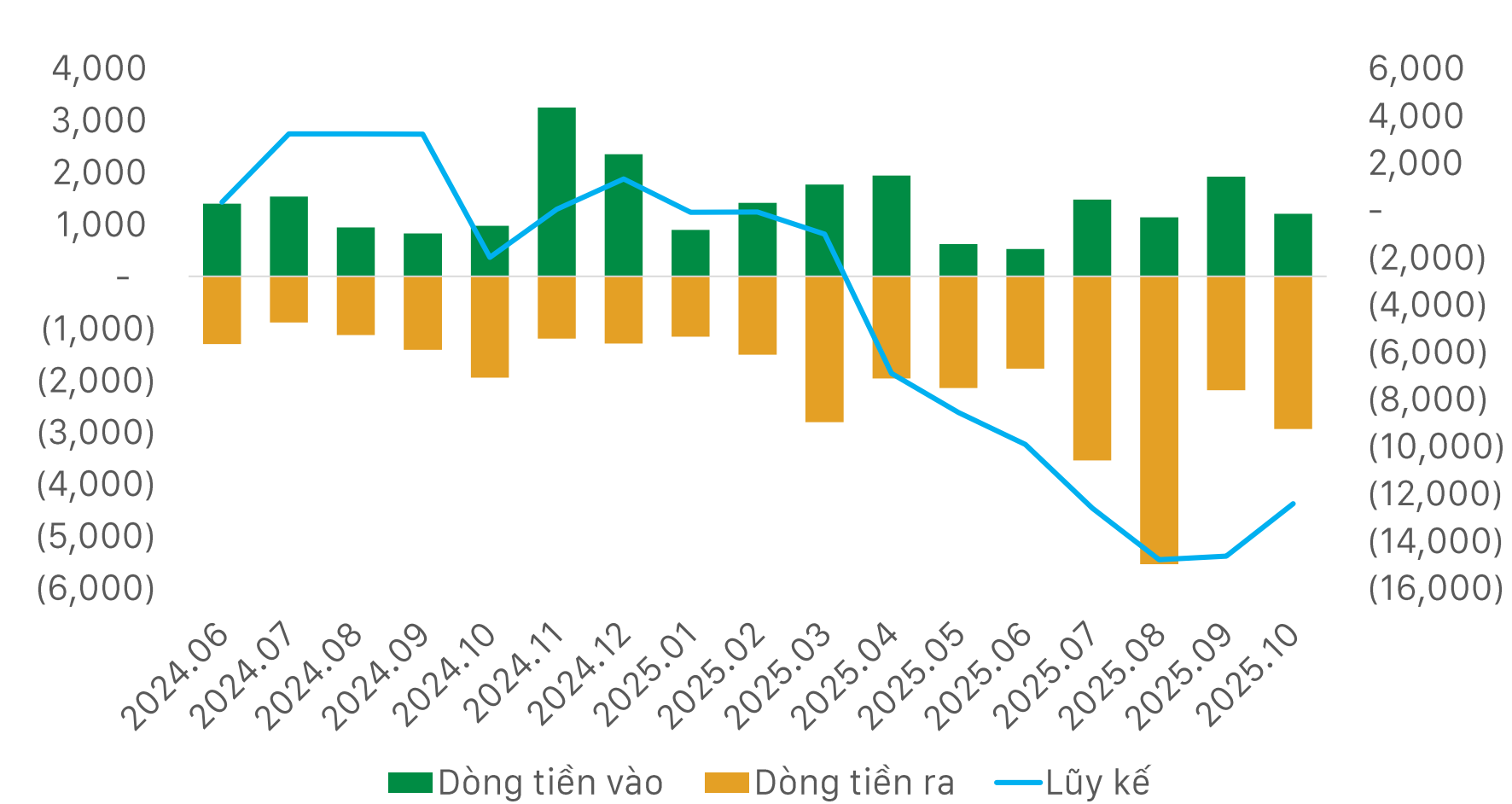
Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư



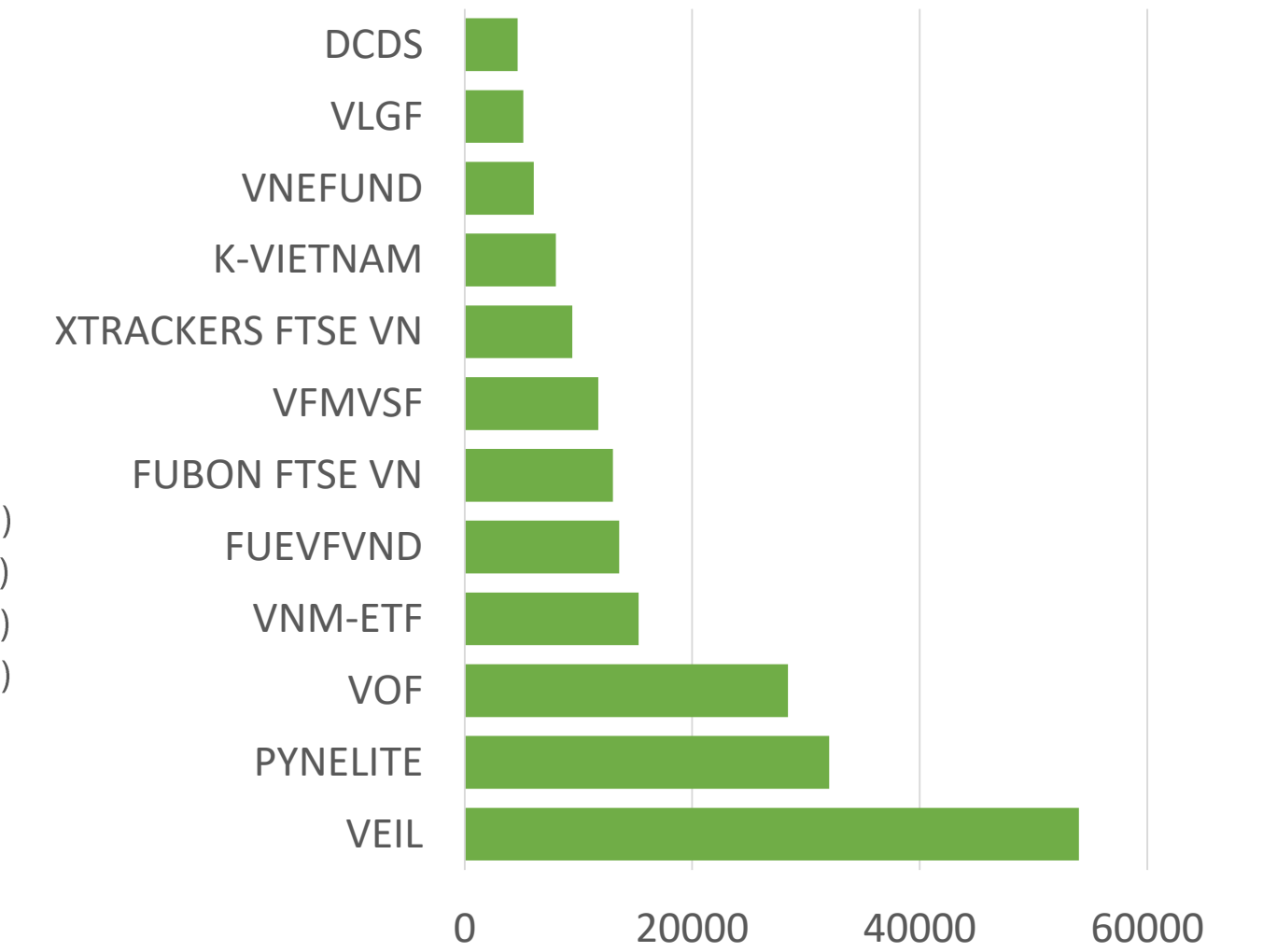
Dòng tiền của quỹ ETF (tỷ VND)



Dòng tiền của quỹ chủ động (tỷ VND)



Top 10 tài sản ròng (tỷ VND)

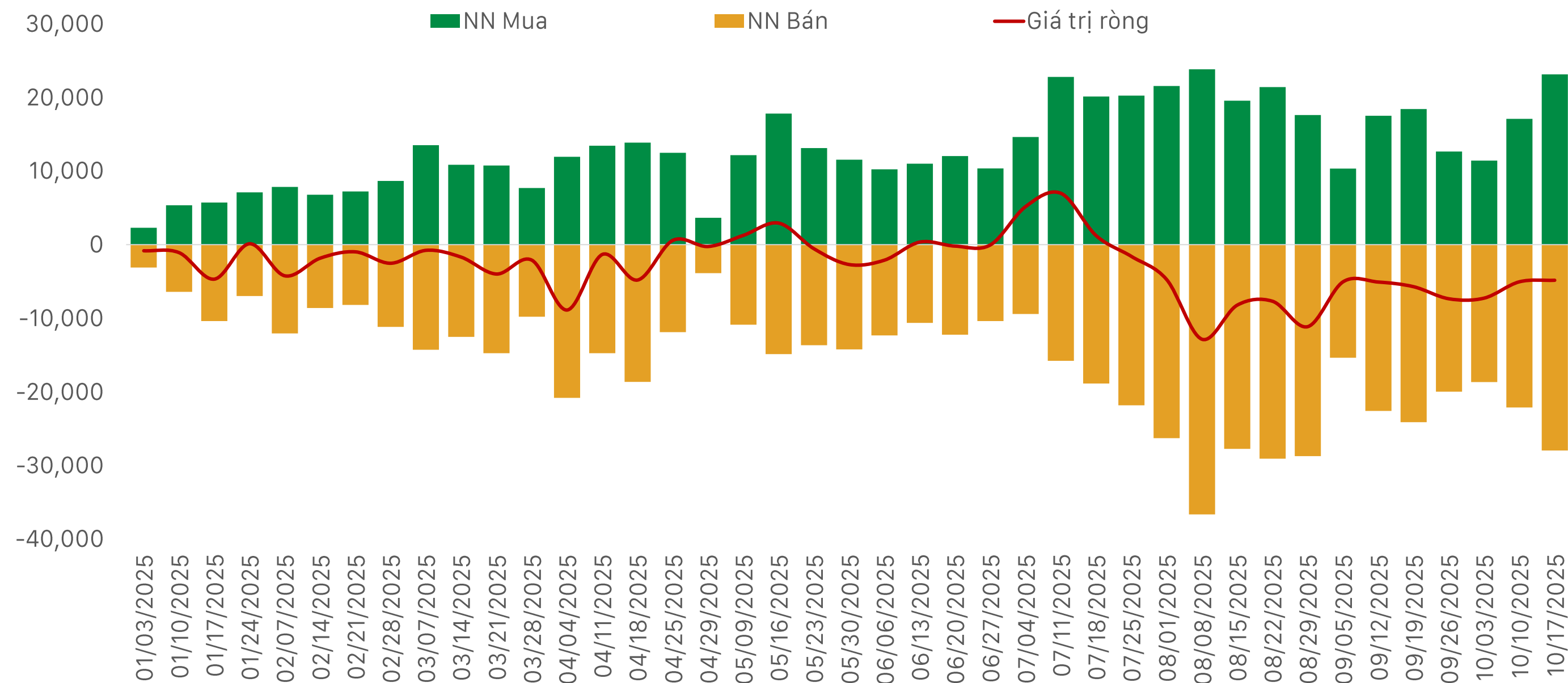


- Tại châu Âu, dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu đạt mức cao nhất kể từ đầu tháng 6, tập trung chủ yếu ở Thụy Sĩ và các quỹ khu vực châu Âu lục địa, cho thấy tâm lý cải thiện nhờ kỳ vọng lạm phát hạ nhiệt. Đáng chú ý, các quỹ cổ phiếu Anh cũng ghi nhận tuần hút vốn đầu tiên kể từ tháng 4, bất chấp nền kinh tế nội địa còn nhiều thách thức.
- Ở châu Á, dòng vốn vào các quỹ cổ phiếu Trung Quốc tiếp tục tăng tuần thứ năm trong sáu tuần gần nhất, phản ánh niềm tin trở lại vào chính sách hỗ trợ và kỳ vọng phục hồi kinh tế. Ngược lại, Hồng Kông và Đài Loan vẫn chứng kiến rút vốn ròng, trong khi Ấn Độ và Indonesia bắt đầu có tín hiệu chứng lại sau chuỗi hút vốn kéo dài.
- Đối với Việt Nam, các ETF ngoại vẫn ghi nhận rút ròng nhẹ, song tốc độ đã giảm đáng kể so với tháng 9. Một số quỹ chủ động như VEIL và Pyn Elite Fund duy trì hiệu suất tích cực nhờ tỷ trọng lớn ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và tiêu dùng, giúp giảm áp lực bán ròng ròng toàn thị trường. Tổng thể, dòng tiền toàn cầu đang dần chuyển sang trạng thái cân bằng, với xu hướng "tái phân bổ" sang khu vực châu Á lục địa khi nhà đầu tư đánh giá mức định giá đã trở nên hấp dẫn hơn.

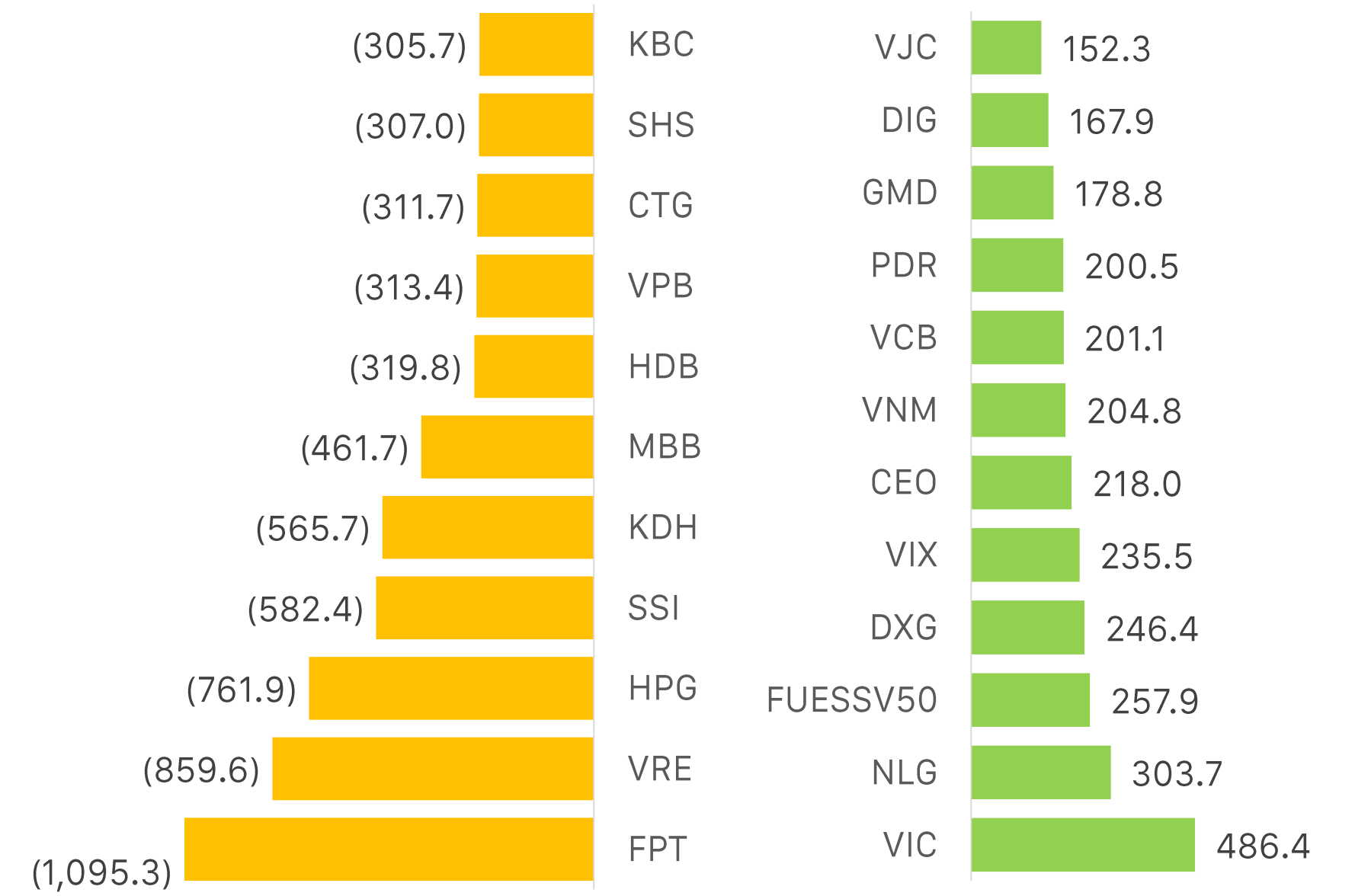
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

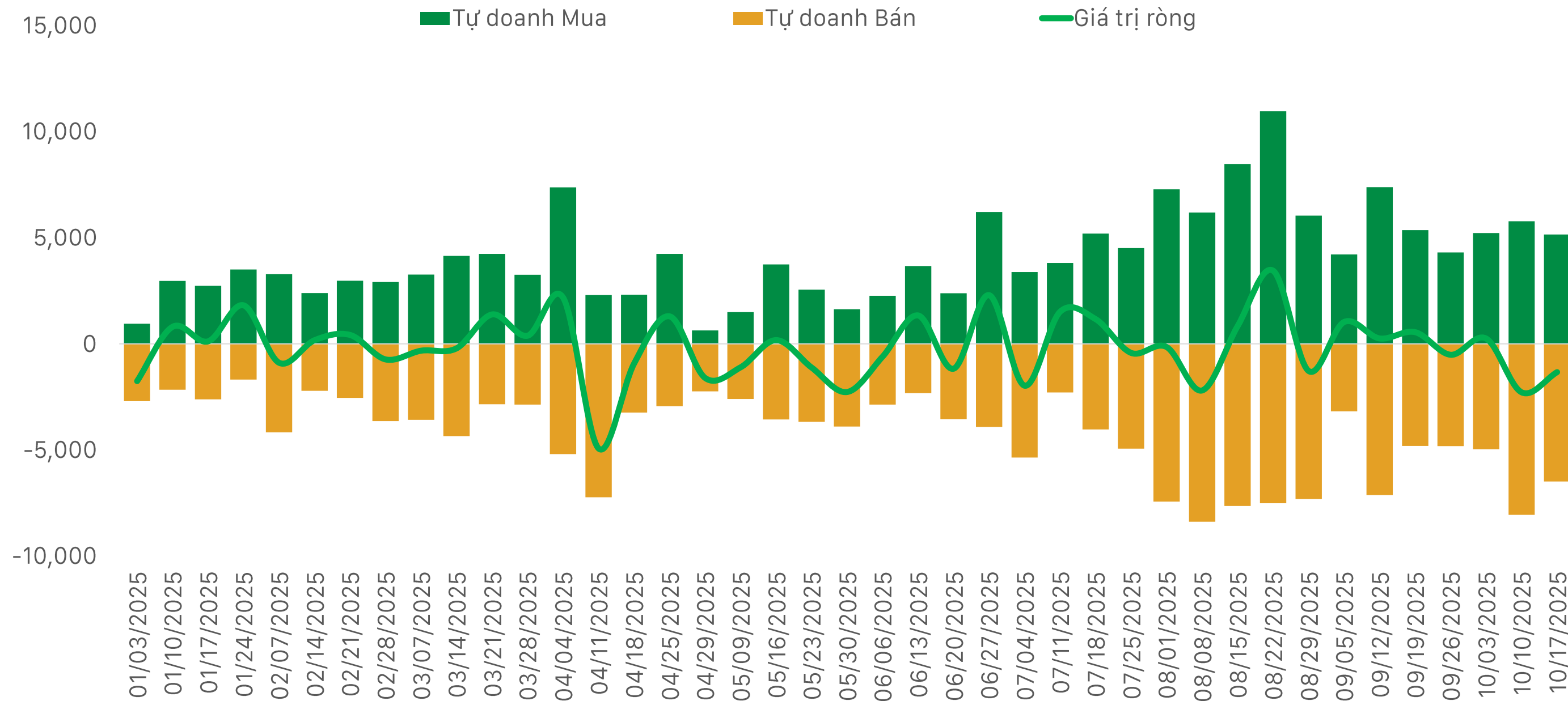


- Khối ngoại gia tăng mạnh giá trị mua vào lẫn bán ra trong tuần qua với giá trị mua vào khoảng 23 ngàn tỷ và bán ra gần 28 ngàn tỷ đồng. Đây là tuần lễ mua bán nhiều nhất trong gần 2 tháng gần đây. Khối ngoại vẫn bán ròng khoảng -4839 tỷ đồng nhưng giá trị bán ròng giảm mạnh so với các tuần trước đó.
- FPT vẫn là cổ phiếu bán ròng nhiều nhất với giá trị khoảng 1000 tỷ. Ngoài FPT một số cổ phiếu bán ròng nhiều có VRE, HPG, SSI. Một số cổ phiếu ngân hàng bắt đầu bán ra nhiều hơn như MBB, HDB, VPB, CTG.
- Phía mua ròng ghi nhận VIC mua ròng nhiều nhất 486 tỷ đồng. Đây là tuần lễ thứ hai liên tiếp khối ngoại gia tăng mua ròng VIC với tổng giá trị mua ròng hai tuần khoảng gần 1000 tỷ đồng. Trong tuần qua khối ngoại mua ròng tập trung khá nhiều vào nhóm bất động sản bao gồm các nhóm cổ phiếu NLG, DXG, CEO, PDR, DIG.

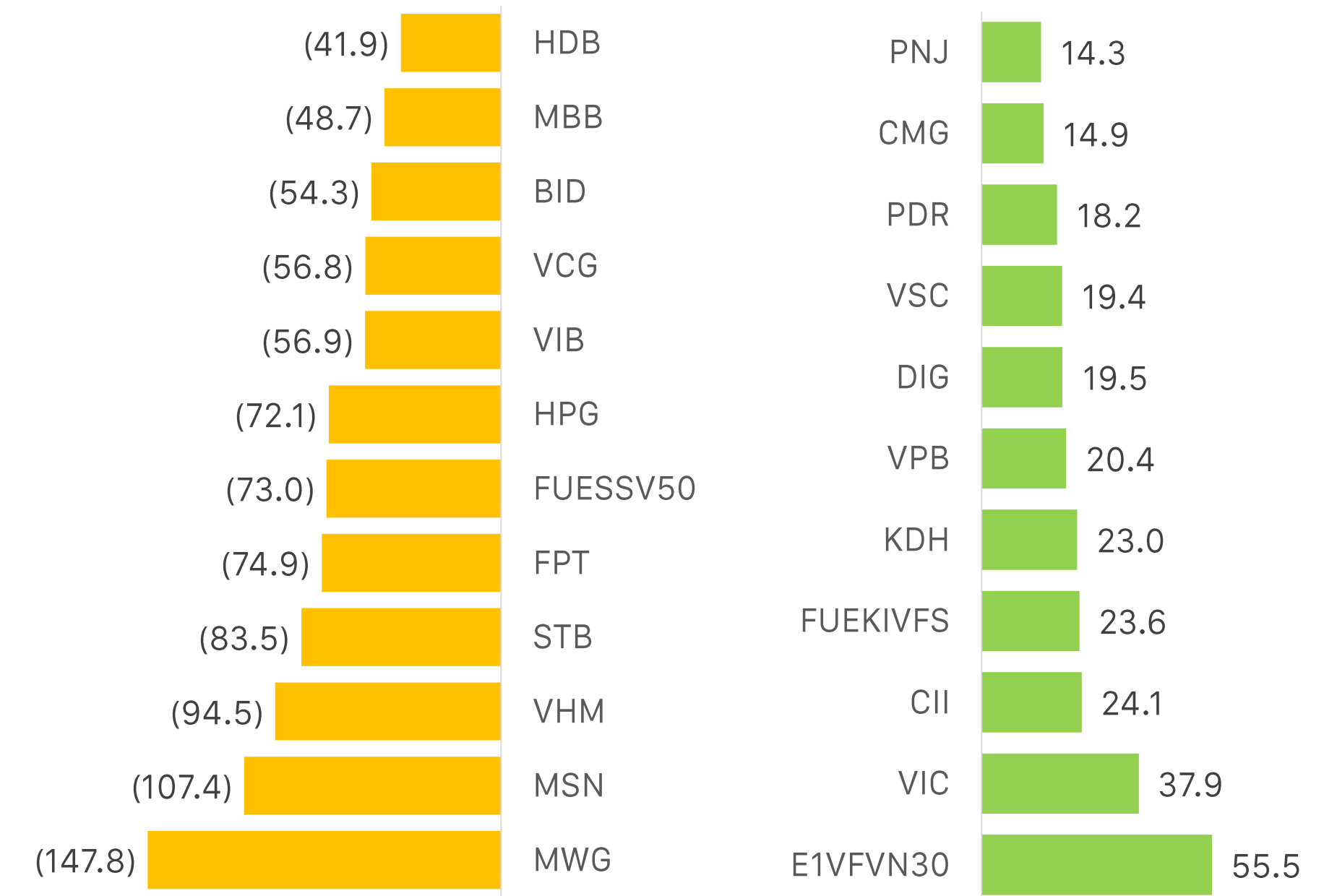
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



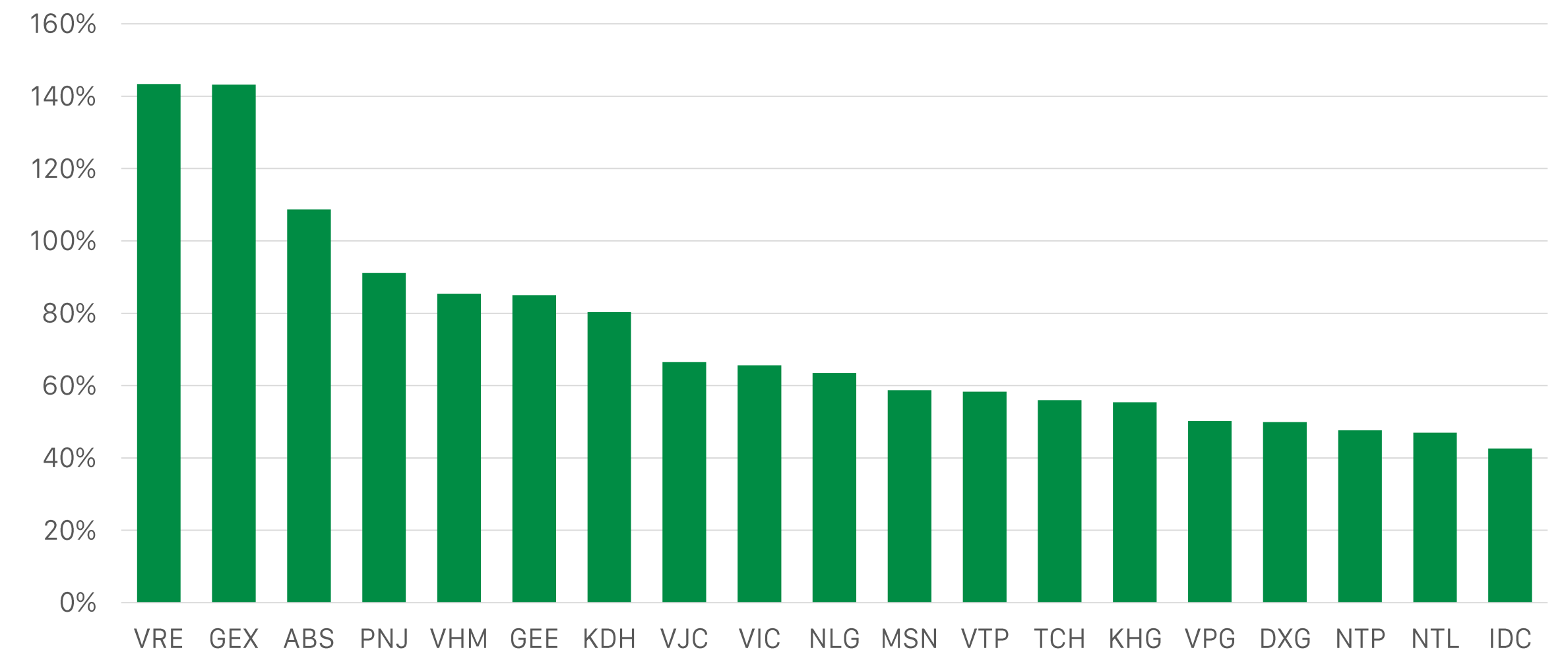
- Tự doanh có phần giảm giá trị mua vào và bán ra so với tuần trước đó với giá trị mua vào 5,150 tỷ và bán ra -6,483 tỷ đồng nhưng giao dịch nhìn chung vẫn ở mức khá cao. Tuần qua là tuần thứ 2 bán ròng liên tiếp với khoảng 1,332 tỷ đồng.
- Khối tự doanh tận dụng giá MWG, MSN vượt đỉnh đã bán ròng khá lớn trong tuần với lần lượt 147 tỷ ở MWG và 107 tỷ đồng ở MSN. Một số cổ phiếu STB, FPT, HPG, VIB, VCG cũng nằm trong top bán ròng nhiều nhất.
- Phía mua ròng ghi nhận VIC, CII, KDH tuy nhiên giá trị mua ròng ở mức vừa phải. VIC là cổ phiếu ghi nhận mua ròng nhiều nhất ở cả khối ngoại lẫn tự doanh trong tuần vừa qua. Ngoài ra tự doanh còn mua ròng thêm một số cổ phiếu bất động sản như KDH, DIG, PDR.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	23.0%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	22.4%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	15.5%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	1.8%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	6.3%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	9.0%	HHS, HUT	
Bán lẻ	6.2%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.0%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	1.4%	VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.3%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	2.6%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	1.2%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.5%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	1.9%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.1%	FPT, CMG, ELC	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.1%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.1%	HVN	

- Dòng tiền tăng đáng kể so với tuần trước đó và đẩy mạnh vào nhóm cổ phiếu big cap lớn. Các nhóm ngành ngân hàng Ngân hàng, chứng khoán, bất động sản vẫn thu hút tiền nhiều nhất so với các nhóm ngành khác
- Nhóm cổ phiếu lớn như VRE, GEX, PNJ, VHM, GEE, VIC, MSN, VTP đều có sự gia tăng giao dịch so với tuần trước với giá trị giao dịch tăng từ 50% - trên 100% ở nhiều cổ phiếu.
- Các nhóm Vingroup, Gelex, ngân hàng dự báo tiếp tục hút dòng tiền mạnh trong tuần sau.

Cổ phiếu có dòng tiền vào gia tăng



CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT



Thị trường vẫn trong xu hướng tăng trung hạn tuy nhiên áp lực điều chỉnh sẽ tăng dần khi kết quả kinh doanh các doanh nghiệp quý 2 công bố gần hết. Thị trường có thể có nhiều pha điều chỉnh và rung lắc nhiều hơn. Các nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán, hóa chất, bán lẻ đang được nhà đầu tư giao dịch nhiều nhất.

Danh mục cổ phiếu quan tâm:

Ngân hàng: **STB, TCB**

Bán lẻ, thực phẩm: **MWG, HAG**

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	STB	60,000	16.9%	5,767	8.16	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng lợi nhuận đạt kỳ vọng nhờ tín dụng tăng trưởng tốt và cải thiện NIM; chất lượng tài sản ổn định dù còn thách thức. Chuẩn bị hoàn tất đấu giá khoản nợ đảm bảo bằng cổ phần của Trầm Bê, có tiềm năng tăng đáng kể lợi nhuận và giá trị sổ sách. STB lên kế hoạch mua cổ phần chi phối tại một công ty chứng khoán nhằm mở rộng dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư. Nâng vốn điều lệ qua ESOP và cổ phiếu thưởng, báo hiệu giai đoạn tăng trưởng tích cực mới sau tái cấu trúc.
2	TCB	45,000	14.4%	3,013	11.60	<ul style="list-style-type: none"> Phục hồi của thị trường bất động sản và kỳ vọng niêm yết TCBS sẽ hỗ trợ đà tăng giá cổ phiếu TCB. Nhu cầu vay thế chấp cùng việc thu hồi lãi trả chậm từ danh mục cho vay linh hoạt giúp NIM dự kiến phục hồi hơn 20bps đến năm 2026. Thu nhập phí bất đầu cải thiện nhờ hợp đồng bancassurance mới ký với AIA và TCA. TCBS có lợi nhuận ròng năm 2024 đạt 3,85 nghìn tỷ đồng, định giá khoảng 73 nghìn tỷ đồng (~30% vốn hóa TCB), dựa trên mức P/E tương đương nhóm công ty chứng khoán hàng đầu.
3	MWG	90,000	25%	2,977	22.27	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
4	HAG	18,000	25%	1,084	12.32	<ul style="list-style-type: none"> HAG đã tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả, lợi nhuận ổn định đạt 1.000 tỷ đồng năm 2024, quý 1/2025 đạt doanh thu 1.380 tỷ và lợi nhuận 341 tỷ, mục tiêu năm 2025 đạt doanh thu 5.500 tỷ và lợi nhuận sau thuế trên 1.100 tỷ đồng. Triển khai 2.000ha dâu nuôi tằm sản xuất tơ xuất khẩu, 2.000ha cà phê Arabica và thí điểm nuôi 700.000 con cá tầm tại Lào, dự kiến thu hoạch vào tháng 9-10/2025. Khoản vay ngắn hạn hơn 6.000 tỷ đồng, nợ dài hạn 1.435 tỷ đồng, tỷ lệ nợ vay/VCSH giảm từ 180% (2020) xuống còn 77%, lỗ lũy kế giảm mạnh còn khoảng 82,7 tỷ, kỳ vọng xóa hết lỗ lũy kế trong năm 2025.

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	60,000
% tăng giá	16.9%
Vùng giá mua	45,000 - 47,000
Giá dừng lỗ	40,000

Phân tích kỹ thuật

STB đang có sự bứt phá quanh nền giá 47 kéo dài gần 1 tháng qua lên mức đỉnh mới trên 50. STB đang thiết lập xu hướng tăng giá mới với mục tiêu tiếp theo quanh vùng 55-57. Các chỉ báo RSI hiện quay lại xu hướng tăng và vượt qua 70. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ STB và có thể mua thêm nếu cổ phiếu rung lắc về quanh 47-48. Mục tiêu trung hạn từ 1 – 3 tháng là 55,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Trong quý 1.2025, ngân hàng STB đạt lợi nhuận gần 2,900 tỷ đồng tăng trưởng 37% so với cùng kỳ. Về mục tiêu kinh doanh năm 2025, Sacombank đặt kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 14.650 tỷ đồng – tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng hai con số trong chặng cuối của giai đoạn tái cơ cấu. STB có thể tiếp tục đà tăng trưởng mạnh trong các quý còn lại của năm và dự báo quý 2 có thể tăng trưởng lợi nhuận khoảng 25% so với quý 1 lên trên 3,500 tỷ. Lợi nhuận tăng trưởng của của STB đến từ khả năng hoàn nhập dự phòng và kiểm soát chi phí vận hành hiệu quả. STB đang sắp hoàn tất quá trình tái cấu trúc nợ và chuyển sang giai đoạn tăng tốc phát triển.
- STB đã hoàn thành 13/14 bước tái cấu trúc; bước cuối cùng là đấu giá khoản nợ được đảm bảo bằng 32,5% cổ phần của Trầm Bê. Tổng giá trị nợ gốc là 6.611 tỷ đồng và lãi cộng dồn 13.450 tỷ đồng, cần giá đấu khoảng 33.200 đồng/cp để thu hồi đủ. STB cho biết, ngay cả khi đấu giá thành công, Trầm Bê cũng sẽ không nhận được khoản dư nào do nghĩa vụ lãi rất lớn từ các khoản vay khác. STB có thể thu hồi giá trị tiềm năng khoảng 15 nghìn tỷ đồng (tương đương lợi nhuận sau thuế khoảng 20 nghìn tỷ đồng). Điều này đồng nghĩa lợi nhuận ròng 2025 có thể tăng 128%, hoặc giá trị sổ sách (BVPS) tăng 23% lên 43.700 đồng/cp.
- STB dự kiến mua lại trên 50% cổ phần tại một công ty chứng khoán, với vốn đầu tư tối đa 1.500 tỷ đồng, không bao gồm công ty con đã thoái vốn trước đây (SBS). Đây là bước chuyển đổi chiến lược từ mô hình ngân hàng truyền thống sang mô hình ngân hàng đa năng, cung cấp thêm dịch vụ môi giới và ngân hàng đầu tư.



STB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	28,956	34,261	38,627	45,734	54,972	57,862
Vốn điều lệ	18,852	18,852	18,852	18,852	18,852	20,602
Thu nhập lãi thuần	11,527	11,964	17,147	22,072	24,532	6,863
Lợi nhuận sau thuế	2,682	3,411	5,041	7,719	10,087	2,897
EPS	1,206	1,595	2,674	4,094	4,751	1,537
Tỉ lệ CASA	18.7%	22.5%	18.9%	18.3%	17.9%	17.2%
P/B	2.2	1.4	1.5	1.5	1.6	1.5
BVPS (VND)	15,360	18,174	20,489	24,259	29,160	30,693
ROE (%)	9.6%	10.8%	13.8%	18.3%	20.0%	20.4%
NIM (%)	2.7%	2.6%	3.3%	3.7%	3.6%	3.5%
LDR (%)	78.2%	89.1%	95.2%	93.0%	93.6%	94.6%
Chi phí/ Thu nhập (%)	63.1%	55.1%	41.8%	49.2%	48.8%	50.4%
Tỉ lệ nợ xấu (%)	1.7%	1.5%	1.0%	2.3%	2.4%	2.5%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	93.7%	118.6%	131.0%	68.8%	68.4%	74.7%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	40,000
% tăng giá	14.4%
Vùng giá mua	33,000 - 35,000
Giá dừng lỗ	29,000

Phân tích kỹ thuật

TCB đã tích lũy quanh vùng giá 34 trong 3 tuần và vừa có phiên đột phá về giá thiết lập đỉnh mới quanh 36. TCB vẫn đang trên kênh giá tăng trung hạn và chưa xuất hiện tín hiệu đảo chiều dù các chỉ báo cho thấy TCB đang ở trong vùng quá mua.

Giá TCB có thể dao động quanh vùng 35-36 một thời gian. Vùng mua mới có thể mở quanh 34,000-35,000. Mục tiêu từ 1-3 tháng là vùng giá 40,000.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

- Techcombank là một trong những ngân hàng thương mại lớn nhất thị trường Việt Nam. Techcombank liên tục được vinh danh trong Top 10 Ngân hàng Thương mại Việt Nam uy tín, Top 100 Ngân hàng Thế giới, và nhiều giải thưởng quốc tế.
- Vốn điều lệ của Techcombank đạt 78,413 tỷ đồng thuộc nhóm top đầu. Hiệu quả kinh doanh của TCB rất ấn tượng với lợi nhuận hàng năm trên 20 ngàn tỷ đồng. Tỷ lệ CASA của Techcombank duy trì tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) cao nhất trong ngành 36%, giúp giảm chi phí vốn và tăng hiệu quả kinh doanh. Ở chất lượng tài sản, TCB duy trì tỷ lệ nợ xấu thấp (1.1% năm 2024) và tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao (113,94%) cho thấy khả năng kiểm soát chất lượng tín dụng vượt trội.
- Theo kế hoạch 2025, Techcombank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 31,500 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm trước. Để đạt được kết quả này, Techcombank dự kiến tăng trưởng tín dụng ở mức 16.4%. Bên cạnh đó, Techcombank cũng trình cổ đông phương án phát hành hơn 21.38 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên hơn 70.862 tỷ đồng.
- Câu chuyện của TCB hấp dẫn năm nay nằm ở kế hoạch IPO TCBS. Hiện tại, TCBS có vốn điều lệ 20,802 tỷ đồng. Công ty dự kiến chào bán 231,2 triệu cổ phiếu. Nếu chào bán thành công, vốn điều lệ của TCBS sẽ tăng lên 23.113 tỷ đồng. TCBS hiện do Techcombank sở hữu 94,07% cổ phần. Việc IPO thành công TCBS sẽ mang lại lợi thế lớn cho TCB.



TCB	2020	2021	2022	2023	2024	Q1.2025
Vốn chủ sở hữu	74,615	93,041	113,425	131,616	147,940	153,953
Vốn điều lệ	35,049	35,109	35,172	35,225	70,649	78,413
Thu nhập lãi thuần	18,751	26,699	30,290	27,691	35,508	8,305
Lợi nhuận sau thuế	12,582	18,415	20,436	18,191	21,760	6,014
EPS	3,510	5,131	5,729	5,111	3,041	842
Tỷ lệ CASA	44.3%	47.0%	34.3%	38.0%	35.9%	33.7%
P/B	2.3	1.1	1.1	0.7	1.5	1.4
BVPS (VND)	21,151	26,259	31,927	36,990	20,583	21,425
ROE (%)	18.1%	21.7%	19.7%	14.8%	15.6%	14.7%
NIM (%)	4.9%	5.7%	5.3%	4.0%	4.2%	4.0%
LDR (%)	99.2%	109.2%	116.0%	112.7%	116.9%	123.2%
Chi phí/ Thu nhập (%)	32.8%	30.1%	32.1%	33.1%	32.7%	28.3%
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0.5%	0.7%	0.7%	1.2%	1.1%	1.2%
Dự phòng RR tín dụng/ Nợ xấu	171.0%	162.9%	157.3%	102.1%	113.9%	111.6%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	90,000
% tăng giá	13.1%
Vùng giá mua	64,000 - 66,000
Giá dừng lỗ	59,000

Phân tích kỹ thuật

MWG duy trì đà tăng vững chắc từ vùng giá 64 lên vùng giá mới quanh 70. Các chỉ báo kỹ thuật cho xu hướng tăng trung hạn với mục tiêu gần nhất quanh 75. Giá 75 cũng là đỉnh giá cao nhất vào giữa năm 2022. Với yếu tố cơ bản hỗ trợ và đường giá đang trong kênh tăng trung hạn, MWG có thể trở lại đỉnh kháng cự cũ và thiết lập đỉnh mới quanh 80 trong từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp

CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động (HoSE: MWG) vừa công bố ghi nhận doanh thu 5 tháng đầu năm 2025 đạt 61.229 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm 2024 và hoàn thành 41% kế hoạch doanh thu cả năm. Đây là kết quả kinh doanh khả qua trong bối cảnh ngành bán lẻ đang cạnh tranh gay gắt và xu hướng tiêu dùng đang chững lại.

- Chuỗi Thế Giới Di Động (TGDĐ) và Điện Máy Xanh (ĐMX): đạt doanh thu 41.000 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ. Riêng tháng 5/2025, doanh thu đạt 8.400 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ sau Tết Nguyên Đán. Các ngành hàng chủ lực như điện thoại, máy tính bảng và laptop ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng từ 20% - 50% so với cùng kỳ, nhờ nhu cầu công nghệ cao và chiến lược kinh doanh hiệu quả. MWG chủ động tổ chức các buổi sale liên tục kích cầu tiêu dùng và điều này tạo hiệu ứng thu hút khách hàng và tăng trưởng doanh thu.
- Chuỗi Bách Hóa Xanh (BHX): đạt doanh thu 18.900 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ, dẫn đầu về tốc độ tăng trưởng trong các chuỗi kinh doanh của MWG. Tăng trưởng được thúc đẩy bởi hai nhóm ngành hàng chính: thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh (FMCG). Chuỗi đã mở mới 410 cửa hàng, vượt kế hoạch đề ra (200 - 400 cửa hàng), với hơn 50% cửa hàng mới tập trung tại khu vực miền Trung. Các cửa hàng mới đạt lợi nhuận dương ở cấp độ cửa hàng sau khi trừ chi phí vận hành trực tiếp. Chuỗi BHX sẽ là chuỗi chủ lực của MWG trong thời gian tới và đóng góp doanh thu quan trọng.
- MWG hiện đang sở hữu 1.015 cửa hàng TGDĐ (bao gồm Topzone), 2.025 cửa hàng ĐMX, 2.180 cửa hàng BHX, 326 nhà thuốc An Khang, 62 cửa hàng AVA Kids và 107 cửa hàng Era Blue.



MWG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.6T
Doanh thu (tỷ VND)	108,546	122,958	133,405	118,280	134,341	73,755
Lợi nhuận (tỷ VND)	3,918	4,899	4,100	168	3,722	3,194
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	23,954	27,632	30,862	22,521	27,499	14,769
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(594)	(674)	(1,362)	(1,448)	(1,137)	(698)
KLCP DLH (triệu CP)	453	713	1,464	1,463	1,462	1,480
VCSH (tỷ VND)	15,482	20,378	23,933	23,360	28,122	30,016
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	46,031	62,971	55,834	60,111	70,438	81,001
Book Value	34,160	28,578	16,349	15,963	19,232	20,285
EPS	8,644	6,870	2,801	115	2,545	3,272
ROE	25.3%	24.0%	17.1%	0.7%	13.2%	20.0%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	15,625	24,647	10,688	19,129	27,300	31,538
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	1,127	-	5,901	5,985	-	-
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	16,752	24,647	16,589	25,114	27,300	31,538
Nợ Vay/VCSH	108.2%	120.9%	69.3%	107.5%	97.1%	105.1%

Thông tin cổ phiếu

Giá mục tiêu	18,000
% tăng giá	12.4%
Vùng giá mua	13,000 - 13,300
Giá dừng lỗ	13,000

Phân tích kỹ thuật

HAG vừa vượt qua khỏi vùng giá tích lũy 13-14 và tạo vùng đỉnh mới gần 15. Đây là mục tiêu ngắn hạn mà chúng tôi thiết lập trước đó. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn trong trạng thái tích cực với RSI trên 50. MACD đã hoàn thành giai đoạn tích lũy và hình thành đợt tăng mới. Động lực của HAG hiện vẫn mạnh và chưa thấy tín hiệu đảo chiều. Chúng tôi nâng mục tiêu của HAG lên vùng giá 16 và có thể hướng đến 17 từ 1 đến 3 tháng tới.

Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp








- HAG đã có thời gian tái cấu trúc và xử lý nợ hiệu quả trong thời gian qua. Hoạt động kinh doanh đang dần có dấu hiệu khởi sắc với lợi nhuận năm 2024 tiếp tục duy trì lên 1000 tỷ đồng. Quý 1.2025 HAG đạt doanh thu 1,380 tỷ đồng và lợi nhuận 341 tỷ. Năm 2025, HAG đặt mục tiêu doanh thu 5,500 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế hơn 1,100 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm trước. HAGL cũng đang đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mới, bao gồm trồng 2.000ha dâu nuôi tằm để sản xuất tơ xuất khẩu và 2.000ha cà phê Arabica. Song song đó, dự án nuôi cá tằm đang được thí điểm tại Lào với 700.000 con giống, dự kiến cho thu hoạch lứa đầu vào tháng 9 - 10 năm nay.
- Vừa qua các cổ đông lớn của HAG đã có những động thái mới đáng chú ý. Chủ tịch HĐQT Đoàn Nguyên Đức (bầu Đức) đã hoàn tất mua vào 10 triệu cổ phiếu HAG trong phiên 19/6 vừa qua theo hình thức thỏa thuận. Sau thương vụ, bầu Đức sở hữu 330 triệu cổ phiếu HAG, nâng tỷ lệ nắm giữ từ 30,26% lên 31,2% cổ phần. 2 Thành viên HĐQT cũng đăng ký mua vào 1 triệu cổ phiếu từ ngày 23/6 - 22/7.
- Theo báo cáo quý 1, hiện tại HAG còn khoản vay ngắn hạn hơn 6,000 tỷ và nợ dài hạn 1,435 tỷ. Tỷ lệ nợ vay trên VCSH còn 77%, giảm mạnh so với mức 180% hồi 2020. Tính đến cuối quý I/2025, lỗ lũy kế thu hẹp đáng kể, còn khoảng 82,7 tỷ đồng. Có thể kỳ vọng kết thúc Q2/2025, HAG sẽ xóa được lỗ lũy kế và ra khỏi diện cảnh báo.



HAG	2020	2021	2022	2023	2024	2025.6T
Doanh thu (tỷ VND)	3,177	2,097	5,111	6,932	5,783	3,709
Lợi nhuận (tỷ VND)	(1,256)	203	1,129	1,709	1,013	824
Lợi Nhuận Gộp (tỷ VND)	206	507	1,173	1,364	2,172	1,452
Chi phí lãi vay (tỷ VND)	(1,254)	(972)	(793)	271	(716)	(357)
KLCP DLH (triệu CP)	927	927	927	927	1,057	1,057
VCSH (tỷ VND)	10,028	4,673	5,195	6,726	9,326	10,366
Tổng Tài Sản (tỷ VND)	37,266	18,440	19,798	21,528	22,281	26,002
Book Value	10,812	5,039	5,601	7,252	8,819	9,803
EPS	(1,354)	219	1,217	1,843	958	1,283
ROE	-12.5%	4.3%	21.7%	25.4%	10.9%	15.7%
Vay Ngắn Hạn (tỷ VND)	8,772	2,510	4,000	4,829	5,748	7,912
Vay Dài Hạn (tỷ VND)	9,331	5,777	4,165	3,082	1,217	1,408
Tổng Nợ vay (tỷ VND)	18,103	8,286	8,166	7,910	6,965	9,320
Nợ Vay/VCSH	180.5%	177.3%	157.2%	117.6%	74.7%	89.9%

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Báo cáo ổn định tài chính FOMC (dự kiến). Ảnh hưởng: Có thể nhấn mạnh rủi ro lạm phát hoặc suy thoái, ảnh hưởng đến kỳ vọng lãi suất Fed, gây biến động cổ phiếu và trái phiếu</p>	 <p>Báo cáo lợi nhuận quý 3 của Netflix, GE Aerospace, Coca-Cola, 3M, General Motors. Ảnh hưởng: Kết quả mạnh có thể đẩy chỉ số Nasdaq và S&P 500 lên; yếu có thể gây bán tháo cổ phiếu công nghệ và tiêu dùng</p>	 <p>Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9. Trước đó +3.8% YoY. Ảnh hưởng: CPI cao có thể trì hoãn cắt giảm lãi suất BoE, đẩy mạnh GBP, làm giảm cổ phiếu; thấp hỗ trợ thị trường</p>	 <p>Doanh số nhà hiện có tháng 9. Ảnh hưởng: Dữ liệu cao cho thấy nhu cầu mạnh, hỗ trợ USD và cổ phiếu bất động sản; thấp chỉ báo suy thoái, làm yếu thị trường.</p>	 <p>PMI sơ bộ tháng 10 (sản xuất và dịch vụ). Ảnh hưởng: PMI cao cho thấy tăng trưởng, nâng cổ phiếu và đồng tiền; thấp chỉ báo suy thoái, gây bán tháo.</p>
 <p>Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc (20-23/10) thảo luận kế hoạch kinh tế 5 năm. Cuộc họp có thể công bố các biện pháp kích thích tăng trưởng, hỗ trợ xuất khẩu và đầu tư. Tăng lạc quan thị trường chứng khoán châu Á, hỗ trợ giá hàng hóa, nhưng rủi ro biến động nếu thiếu chính sách mạnh mẽ.</p>		 <p>Báo cáo lợi nhuận quý 3 của Tesla. Dự kiến EPS 0.52 USD. Ảnh hưởng: Kết quả vượt kỳ vọng có thể tăng cổ phiếu công nghệ, đẩy Nasdaq lên; thất vọng gây bán tháo EV, ảnh hưởng toàn cầu.</p>	 <p>Cuộc họp Ngân hàng Trung ương Hàn Quốc (BoK). Ảnh hưởng: Quyết định lãi suất có thể ảnh hưởng đến KRW và cổ phiếu Hàn Quốc; giữ nguyên hoặc cắt giảm hỗ trợ xuất khẩu, tăng giá cổ phiếu.</p>	 <p>Đánh giá tín nhiệm của Moody's. Ảnh hưởng: Nâng hạng hỗ trợ trái phiếu Pháp, giảm chi phí vay; hạ hạng gây biến động Euro, ảnh hưởng EU.</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VBB	UPCoM	12/11/2025	13/11/2025		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:33, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
2	SGN	HOSE	7/11/2025	10/11/2025	10/12/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	STK	HOSE	30/10/2025	31/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	BSR	HOSE	29/10/2025	30/10/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	BSR	HOSE	29/10/2025	30/10/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:315	Thưởng cổ phiếu
6	DHC	HOSE	29/10/2025	30/10/2025	28/11/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	TTT	HNX	28/10/2025	29/10/2025	25/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VNL	HOSE	27/10/2025	28/10/2025	11/11/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	DHT	HNX	24/10/2025	27/10/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Thưởng cổ phiếu
10	PBP	HNX	24/10/2025	27/10/2025	6/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 850 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	SAS	UPCoM	23/10/2025	24/10/2025	6/11/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CTF	HOSE	23/10/2025	24/10/2025	7/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	HMS	UPCoM	23/10/2025	24/10/2025	21/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VTB	HOSE	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VTB	HOSE	23/10/2025	24/10/2025	31/10/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	ANV	HOSE	23/10/2025	24/10/2025	10/11/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	ANV	HOSE	23/10/2025	24/10/2025	10/11/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	IN4	UPCoM	22/10/2025	23/10/2025	30/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	VEF	UPCoM	22/10/2025	23/10/2025	12/11/2025	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 33,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	TT6	UPCoM	22/10/2025	23/10/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11	Trả cổ tức bằng cổ phiếu

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU